

Một Đời Tài Sắc

Hồ Biểu Chánh

(1)

Năm 1929 tháng Juillet.

Mưa dầm dề luôn mấy ngày, rồi một buổi chiều sớm mai, bầu trời thanh bạch, mặt trời ló ra chói nắng sáng lòa.

Cây cối bị ướt loi ngoi mấy bữa, nay gặp nắng lại, giữ lá phơi ngành, trở bông đậm tược, từ ngoài ruộng vô tới trong vườn, khoe một màu xanh lục lìa, coi thiệt là khỏe mắt.

Ông Hội đồng Võ Kế Nghiệp, nhà ở làng Phú Lợi gần chợ Cái Tắc, thuộc tỉnh Cần Thơ, có tánh hay trồng bông trồng kiểng; mấy bữa rày bị mưa, ông không chăm sóc kiểng vật của ông được, nay thấy trời nắng, ông mới bước ra sân. Con gái lớn của ông là Võ Thị Xuân Hương, 18 tuổi, học trên Sài Gòn, thi đậu, ông mới rước về, cô cũng đi theo ông ra ngoài sân mà thăm hoa xem kiểng. Ông hội đồng tay cầm cái kéo nhỏ, đi vòng theo mấy chậu bùm sùm, quít tàu, càng thẳng mà hót đọt bắt sâu. Cô Xuân Hương thì đi dãi theo mấy liếp bông hường, lo chỏi mấy nhánh bị mưa oằn, gặp cái bông nào tốt thì cô cầm mà coi, mặt gần bông, bông giọi mặt. Mặt càng đẹp, bông càng xinh.

Thình lình nghe có tiếng xe hơi ồ ồ ở xa chạy lại, tới ngang cửa, xe chạy chậm rồi quanh vô sân. Ông hội đồng ngó ra rồi nói với con rằng: „Xe này của ông Cai Tổng bên Thạnh Hòa mà”.

Xe ngừng giữa sân, hai vợ chồng ông Cai Tổng Hà Thiện Bình leo xuống. Ông hội đồng bước tới chào mừng. Cô Xuân Hương cũng lại gần chấp tay cúi đầu thi lễ.

Bà Cai Tổng Bình ngó cô Xuân Hương và hỏi rằng:

- Bày trẻ ở nhà coi nhứt trình nói con thi đậu bằng cấp gì đó rồi phải hôn?
- Dạ thưa phải. Con thi đậu „Brevet Élémentaire“.
- Giỏi à! Bác nghe nói nên lật đật qua đây mà mừng cho con. Thằng Ý ở bên Tây nó cũng đậu Tú Tài kỳ nhì rồi, nó mới đánh dây thép về hôm qua. Có má con ở nhà hôn?
- Thưa có.

Ông Cai Tổng Bình tiếp hỏi Xuân Hương rằng:

- Con đậu „Brevet Élémentaire“ rồi con tính đi học nữa hay là thôi?
- Thưa, con tính xin với má cho con học thêm ít năm nữa đăng thi „Brevet Supérieur“.
- Được a. Con học được thì học luôn cho đến cùng. Thằng Ý đậu Tú Tài rồi nó tính học luật. Học luật phải học 3 năm nữa mới được Cử Nhon.

Ông Hội đồng Nghiệp mời khách vô nhà. Bà hội đồng nghe nói có hai vợ chồng ông Cai Tổng Bình qua thì bước ra cửa mà tiếp chào.

Ông Cai Tổng Hà Thiện Bình, nhà ở làng Thạnh Hòa, thuộc tỉnh Rạch Giá dựa bên cái lộ mới Long Xuyên - Rạch Giá kêu là lộ Cái Sắn.

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng Nghiệp vốn là bạn đồng hương, hai người hồi nhỏ ở Thục Nhiêu, thuộc tỉnh Mỹ Tho.

Ông Hội đồng là con nhà giàu, rui chùng ông cưới vợ rồi, cha mẹ lại suy sụp, gia tài bị chủ nợ thi hành phát mãi hết, ông phải qua Cái Tắc theo ở quê vợ mà nương dựa làm ăn. Ông lận lội nhen nhúm lần lần, lại nhờ tám chín năm nay lúa gạo cao giá luôn luôn, ông dùng ít mà gây ra nhiều, nên hiện bây giờ ông có một cái nhà tốt mới cất tốn trên 12 ngàn đồng bạc lại có gần 100 mẫu ruộng trong làng Phú Lợi, 200 mẫu trong Kinh Xà No, và mới đầu giá mua thêm 200 mẫu bên làng Thạnh Hòa, thuộc hạt Rạch Giá nữa. Ông mới 42 tuổi, vợ chồng sanh được ba đứa con, đứa lớn là cô Xuân Hương đã thấy đó rồi, đứa giữa, con trai mới 15 tuổi học Tú Tài năm thứ tư, tại trường Chasseloup Laubat, còn đứa út cũng con trai, còn học tại Cần Thơ.

Còn ông Cai Tổng Bình hồi trước thiệt tên Huỳnh, làng cũ ông làm thôn Trưởng, ông xài thâm công nho hơn 1.000 đồng bạc, sợ tội nên bỏ xứ dất vợ con mà trốn, để cho hương chức Hội tề giảng tay đầu tiên bồi thường. Vô Rạch Giá ông đổi tên lại là Hà Thiện Bình, nương nấu ở làng Thạnh Hòa mà làm ruộng, lần lần ông mua điền khẩn đất, trở nên một người giàu, ra làm làng rồi lên chức Cai tổng. Ông năm nay đã hơn 55 tuổi rồi, có bốn người con, người con lớn đương làm Nghị Viên Hội Đồng địa hạt trong Rạch Giá, người kế đó là cậu Hà Thiện Ý 22 tuổi, học bên Tây, một người 18 tuổi, một người 16 tuổi, thôi học ở nhà mà chưa hứa gả nơi nào.

Tuy ông Hội đồng với ông Cai tổng ở xa nhau, lại niên kỷ bất đồng, song thuở nay hai nhà thân thiện với nhau lắm, hay giúp đỡ nhau, hay tới lui thăm nhau, lại thường tính chùng Thiện Ý và Xuân Hương lớn khôn, thì hai nhà sẽ làm sui với nhau.

Chủ khách gặp nhau mừng rỡ cùng dắt nhau vô nhà, rồi ông Hội đồng với ông Cai tổng thì ngồi bộ ghế giữa, còn hai bà thì ngồi tại bộ ván cắm lai lót gàn đó.

Cô Xuân Hương lo trà nước đãi khách, cô ra vô lảng xãng, mặt tươi cười, bộ nhâm nhẹ, tư cách phải là gái tân học, mà nét na cũng phải là con nhà giàu. Bà Cai tổng ngó theo cô hoài rồi bà nói với bà Hội đồng rằng:

- Con nhỏ năm nay nó lớn đại. Nè, tôi nói với thím nó a, phải chờ thằng Ý tôi, chớ đừng có gả chỗ khác tôi không nghe cho mà coi.
- Ai mà gả! Anh chị đã nói từ hồi nào tới giờ, gả chỗ khác sao được. Có sợ là sợ cậu Ý ở bên rồi cậu cưới đằm chớ.
- Đâu có vậy! Vợ chồng tôi có nói trước cho nó biết rồi mà.
- Ồ! Tôi quên nói cho chị hay nữa chớ. Hôm tháng giêng tôi có bệnh, tôi nghe nói ông Bình ngoài Cần Thơ hay lắm, tôi ra tôi cầu đặng xin thuốc.
- Xác ông Quan Bình phải hôn? Tôi cũng nghe họ đồn hay lắm.
- Thưa phải. Bận đó sẵn có con Xuân Hương bãi trường nên nó ở nhà, tôi biểu nó đi với tôi. Ra đó coi cho tôi rồi, luôn dịp coi cho nó nữa. Nè, ông Bình coi cho nó, ông nói kỳ lắm chị.
- Nói làm sao?

- Ông nói nó thông minh, học giỏi lắm, năm nay nó thi đậu, mà sau nó còn đậu một bằng cấp lớn hơn nữa. Tôi hỏi tới căn duyên của nó, thì ông nói nó vốn tiên phong đạo cốt nên chừng nó lớn khôn không ham phú quý vinh huê, lại ngao ngán như tình thế tục. Cuối 21 bước qua 22 tuổi thì nó có chồng, nhưng mà nó có chồng có con rồi thì nó lại tu. Nói năm thi đậu trúng rồi, còn sau nữa thì không biết ra sao.
- Ôi! Hơi nào mà tin chuyện ma ma phật phật. Đã có chồng có con rồi, mà còn tu nổi gì? Có lẽ ngày sau nó bắt chước người ta ăn chay vậy chăng?
- Tôi cũng nghĩ như vậy đó.
- Ăn chay có hại gì. Đồi bây giờ tôi coi người ta ăn chay muốn đều hết. Thím nó sao cứ bình hoà, lúc này nghe trong mình khá hay không?
- Lúc này tôi khỏe lắm, ăn ngủ được. Mà hễ có việc gì phải lo, thì nó cứ rang cái ngực hoà, nên tôi sợ quá.
- Thím đừng có lo chi hết. Có việc gì thì đờn ông họ tính sao họ tính, mình lo làm chi.
- Tôi có cái tật hay lo lắm chị.
- Thím nó làm như tôi vậy, ăn no rồi đi chơi, việc ruộng đất đờn ông họ tính làm sao họ làm. Thím nó có xe thì đi Hà Tiên hay Long Hải mà hứng gió, ở nhà làm chi.

Ông Hội đồng Nghiệp đương nói chuyện với ông Tổng, chừng nghe bà Tổng nói như vậy thì ông day qua nói rằng: „Ở nhà tôi¹ kỳ lắm chị, tôi biểu đi chơi mà bà cứ rút ở nhà không chịu đi đâu hết“.

Bà Tổng xía thuốc, vánh bàn tay làm cho ba chiếc cà rá hột xoàn chói lòa, bà cười mà đáp rằng:

- Tại chú a. Chú không thêm đất, thím đi sao được.
- Nhà có hai vợ chồng, sắp nhỏ mắc đi học; nếu tôi đất đi chơi rồi nhà cửa làm sao?
- Dữ hôn. Nhà cửa thì mượn người ta coi, ai bụng đi đâu mà sợ?
- Còn ruộng nương làm sao?
- Cây rồi ta đi.
- Thôi, năm nay tôi nghe lời chị, hễ cây rồi tôi đất nhà tôi vô Hà Tiên ở hứng gió chừng một tháng.
- Chú thím có đi thì cho tôi hay, tôi đi với... À, bữa hôm đấu giá đất quốc gia bên Thạnh Hòa đó, chú đấu được mấy trăm mẫu?
- Tôi đấu được 2 lô, 200 mẫu. Cha chả, tôi nóng mũi, tôi đấu mắc quá, chị. Tôi đấu tới 310\$00 một mẫu, thành ra 62 ngàn đồng, nếu kể phần bách phần, con niêm, cùng các sở phí khác vô nữa thì non non 65 ngàn. Bây giờ phải trả trước phân nửa với sở phí 35 ngàn nặng quá.

¹ vợ hay chồng

- Có sao đâu mà sợ. Đất đó chú mua rồi mùa tới đây, chú góp tiền lúa mượn lồi bốn năm gia một công mà sợ nỗi gì. Tôi dám chắc chú góp 10 ngàn gia được, kể về lúa vay. Tính giá lúa tẻ hơn hết 1\$20 một gia thì chú cũng có 12 ngàn đồng bạc. Chú thâm góp ít năm thì đủ vốn, có gì mà lo.
- Chị nói thì phải rồi, ngặt bây giờ chạy tiền mà đóng phân nửa giá mua đây cũng ngặt ngư chớ.
- Chú nó khéo lo! Thứ có mấy chục ngàn đồng bạc mà sợ gì!
- Tôi bị cất cái nhà tốn nhiều quá, nên hụi tiền. Tôi nghe lời anh Tổng tôi làm bướng hôm nay tôi lo hết sức.

Ông Cai Tổng chen vô nói rằng:

- Có gì đâu mà lo. Ruộng nhà bên đây chú thâm góp mười mấy ngàn gia. Mua ở bên chú góp thêm 10 ngàn, cộng ít nào cũng 25 ngàn gia. Theo giá lúa này mỗi năm chắc chú có 30 ngàn đồng bạc. Tôi cho chú ăn xài và đóng thuế 10 ngàn, thì còn dư 20 ngàn trả tiền mua đất. Chú trả ba bốn năm thì dứt, có gì mà lo. Tôi dện một cái tới 400 mẫu, bằng hai của chú đây sao.
- Anh nhờ họ vị tình, họ không giành, nên anh mua giá rẻ hơn tôi, vậy cũng đỡ chớ.
- Phải. Nhờ tôi làm Tổng họ có vị một chút, họ ít giành. Mà tôi mua tính bỏ đồng thành ra cũng 240 đồng một mẫu, cộng chung là 96 ngàn đồng bạc, chớ phải ít sao. Bây giờ trả phân nửa giá mua với sở phí cũng là 50 ngàn đồng.
- Anh có sẵn bạc hay không?
- Đâu mà có! Nhưng mà lúa tôi còn trên hơn một chài.
- Vậy rồi anh làm sao mà đóng bạc mua đất?
- Ôi! Lo gì! Quơ tạm mà đóng rồi tới mùa sẽ hay.
- Anh mua sở đất mới đây nữa, thì số huê lợi của anh chừng bao nhiêu?
- Thuở nay đất cũ của tôi góp 45 ngàn gia. Mua sở mới đây chắc 20 ngàn gia nữa, thì thành 65 ngàn gia.
- Anh lúa nhiều quá, nên anh không lo thì phải, chớ lúa tôi ít, tôi không lo sao được.
- Lớn thuyền thì lớn sóng, thế nào cũng phải lo chớ. Thôi từ rày sắp lên tôi nghĩ không thêm sắm điền đất nữa, để trí rảnh rang mà chơi. Già rồi, lo làm hoài mệt quá.
- Mà chuyện nhà nước đòi đóng tiền mua đất anh tính làm sao?
- Vay tiền mà đóng chớ làm sao?
- Anh biết ở bên Rạch Giá có ai cho vay anh làm ơn chỉ giùm cho tôi vay với. Bên này họ làm bộ, hễ tới hỏi họ thì họ nói đâu mình mặt rồi a, nên tôi ghét tôi không muốn tới họ.
- Bên Rạch Giá tôi quen thiếu gì. Như Huyện Hàm Trương Hà ở chợ Rạch Giá đó, chú muốn hỏi mấy chục muôn cũng có bạc sẵn mà. Nhưng mà lấy bạc băng cho vay, muốn lấy bạc nhà băng nào cũng được hết, dễ lắm.

- Cha chả! Rớ tới bằng tôi ghê lắm. Thiệt tiền lời thì rẻ, ngặt hễ mình xin vay thì họ buộc phải đóng tiền sở phí đi xét đất, đóng tiền này tiền kia nhiều quá thành ra cũng không rẻ hơn Chà-và Việt Nam mình là bao nhiêu. Mà cũng có một điều này gay lắm, là hễ trong giấy hẹn ngày nào thì tới ngày ấy phải trả, không nói gì được hết, nếu trễ thì xin Tòa thì hành phạt mãi.
- Như chú sợ thì hỏi bạc của Trương Hà. Dầu ông ăn lời mắc. Tôi còn thiếu ông 12 ngàn, ông ăn lời tới một phân rưỡi.
- Như vậy cũng không mắc gì lắm.
- Chú cần dùng hỏi chừng bao nhiêu?
- Tôi phải hỏi tới 30 ngàn mới đủ đóng tiền đất.
- Tiền lời tới 4 ngàn rưỡi một năm... Phần tôi phải hỏi tới 50 ngàn. Mình hỏi nhiều mình nói ông bớt tiền lời một phân hai có lẽ được. Chú muốn hỏi thì bữa nào chú qua bên rồi tôi dắt chú đi.
- Chắc hỏi được hôn?
- Chắc mà. Tôi lấy bao nhiêu cũng được hết. Song hỏi nhiều phải thế bằng khoán đất. Chú phải đem bằng khoán cho ông coi.
- Thôi, một tôi đem qua được hôn?
- Được. Chú qua rồi tôi dắt đi. Nè, mà một chú qua, thím với con Hai qua chơi nghe. Qua đó để thím ở nhà, rồi hai anh em mình đi.

Bà Tổng nghe hai người đồn ông nói chuyện như vậy bà cũng tiếp mời bà Hội đồng với cô Xuân Hương qua nhà chơi. Bà Hội đồng không dám thất lễ, nên bà phải hứa lời.

Ông Tổng với bà Tổng ở nói chuyện chơi và ăn cơm trưa rồi hai ông bà mới về.

(2)

Dựa mé kinh Rạch Giá qua Long Xuyên, phía bên tay trái, từ cầu Quay Rạch Giá trở vô ước chừng ba bốn trăm thước, có một cuộc ở đồ- sộ, chính giữa một cái nhà lầu rộng lớn, hai bên kèm hai lẫm lúa mỗi cái dài 10 căn, phía sau có một cái nhà bếp, tại đầu lẫm lúa bên tay mặt có nhà để xe hơi, tại đầu lẫm lúa phía bên tay trái lại có một cái nhà chứa đồ làm ruộng. Ai đi ngang cũng biết cuộc ở của một vị điền chủ lớn, tiếc gì cái nhà lầu cất gần cái lộ dựa mé kinh, chừa cái sân chỉ có sáu bảy thước, lại bị hai lẫm lúa kèm khít hai bên bó rọ, sân không kiềng, nhà không vườn; bởi vậy cuộc ở coi hùng hào nhưng thiếu vẻ thanh nhã.

Cuộc ở này là cuộc ở của ông Trương Hà, đại điền chủ trong tỉnh Rạch Giá, có công giúp một số bạc rất lớn để cất nhà thương nên được quan trên ân tứ Hàm- Tri Huyện.

Ông Trương Hà vốn là con cháu khách, cha của ông là người Triều Châu, còn mẹ là Việt Nam.

Ông mới được 50 tuổi, vợ chồng chỉ có sanh hai người con, người lớn là gái tên là Trương Thị Lang đã gả cho ông Đốc tư Triệu Như Hồ, học bên Tây lãnh được bằng cấp y khoa Tấn Sĩ, về cưới vợ, nhờ cha mẹ vợ mua cho cái nhà lầu tại Sài Gòn ở mà khám bệnh cho thuốc; còn người nhỏ là trai tên Trương Hoàng Kiệt 20 tuổi, học bên Tây sáu năm, tốn chừng năm muôn đồng bạc, mới lãnh được một cái bằng cấp khiêu vũ, kế cha mẹ kêu về đăng phụ giúp cai quản sự nghiệp không cho học nữa.

Y theo lời hứa hôm nọ, nên đúng ngày hẹn ông Hội đồng Võ Kế Nghiệp đi với vợ và con gái qua nhà ông Cai Tổng Hà Thiện Bình. Bà Tổng với hai đứa con gái nhỏ của bà thấy cô Xuân Hương thì mừng rỡ, tiếp rước rất ân cần vui vẻ không nói được. Ăn đồ lót lòng rồi, ông Hội đồng Nghiệp với ông Cai Tổng Bình vô Rạch Giá đặng tính việc vay bạc mà đóng bạc mua đất.

Hai ông vô tới nhà ông Huyện hàm Trương Hà thì lối 10 giờ sớm mai.

Xuống xe bước vô sân thì thấy nhà lầu cửa đóng kín mít, không có cho vô.

Hai người đứng ngơ ngáo, thấy trong nhà xe có để một cái xe hơi nhỏ 4 chỗ ngồi còn mới tinh với một cái xe hơi mui kiềng lớn thành linh coi hùng vĩ lắm. Ông Tổng chỉ mà nói rằng: „Cái xe lớn đó máy 40 ngựa, ông huyện ông mua tám chín ngàn gì đó. Nó chạy dữ quá, nội tỉnh Rạch Giá chưa có ai dám sắm cái xe như vậy“.

Ông Hội đồng cười và hỏi rằng:

- Ông đi đâu mà sắm xe dữ như vậy?
- Ông ở nhà hoài, không bao giờ ai thấy ông đi đâu hết.
- Vậy chớ sắm xe hơi làm chi mà lớn dữ vậy?
- Giàu có, tiền bạc không biết làm gì cho hết, nên sắm để coi chơi vậy mà.
- Người mình xài phí quá!

Hai ông đương nói chuyện, bỗng có một người gánh cặp thùng thiếc ở phía sau đi dọc theo lẫm lúa mà ra. Ông Tổng chặn mà hỏi rằng:

- Có ông Huyện ở nhà hay không em? Sao đóng cửa bít bùng vậy?

- Thưa có, ông bà tôi ở nhà đủ hết. Ăn cơm rồi ông tôi mới lên lầu, còn bà tôi ngồi ở dưới tầng dưới.

- Em trở vô nói có ông Tổng ở ngoài Thạnh Hòa vô thăm ông, rồi mở cửa đi chớ.

Người gánh nước đó trở vô một hồi rồi ra nói rằng: „Thưa, bà tôi mời ông vô nhà. Ông đi theo tôi đây mà vô cửa sau cũng được“.

Hai ông đi theo người ấy, đi dọc theo lùm lúa mà vô cửa sau. Bà Huyện Trương Hà mập mập, cao lớn, nước da đen, chơn mày rậm, bộ tướng thô tục, y phục sơ sài, bà ngồi tại bộ ván gần cửa sau, bà chào hai ông khách và nói rằng: „Mời hai ông đi ngay lên lầu, ở nhà tôi nằm hút ở trên, hai ông đi ngay lên trên nói chuyện chơi, chớ chờ biết chừng nào ổng hút mới rồi“.

Hai ông khách đi thẳng lại thang mà lên lầu.

Ông Huyện Trương mập mập mà lùn, mặt tròn, cặp mắt híp, không có râu, đầu hớt trọc lóc, khi hai ông khách bước lên thì ông Huyện bận một cái áo lá trắng có hai cái túi thiệt lớn, đương nằm vít đốc trên bộ ván, quần vén tới đầu gối, dựa bên có để một mâm thuốc á phiện, bên kia có một người nằm làm thuốc cho ông hút. Ông thấy khách thì lom còm ngồi dậy chào ông Cai Tổng Bình rồi hỏi rằng:

- Còn ông này là ai, tôi không biết?

Ông Tổng đáp rằng: „Ông đây là Hội đồng Nghiệp, anh em với tôi ở bên Cái Tắc“.

Ông Huyện mời khách lại ngồi bộ ghé bành tượng cản ốc xa cừ để gần bộ ván chỗ ông hút, kêu trẻ lấy thuốc rót nước, ông cũng bận áo lá chớ không thay áo khác. Ông hỏi ông Tổng rằng:

- Máy tháng nay tôi không gặp ông. Ông mạnh giỏi hả?

- Mạnh.

- Ông đi hầu việc quan rồi ghé thăm tôi chơi hay là có việc chi?

- Ờ! Ghé thăm ông chơi, mà cũng nói chuyện riêng một chút.

- Mời hai ông hút chơi.

- Cái đó hai anh em tôi không biết.

- Hút mà cái giống gì không biết. Hút cho nó khỏe trong mình chớ.

- Xin cho kiếu, không dám đâu.

- Thôi xin lỗi hai ông ngồi đó chơi, cho tôi hút ít điếu.

- Được, được, ông hút đi.

Ông Huyện nằm lại mà hút, kéo ổng nghe ro ro.

Ông Hội đồng Nghiệp ngồi ngó cùng trong nhà thấy từng lầu rộng mà lại cao, tiếc vì bàn ghé, tủ gương không xứng đáng nên coi không đẹp.

Ông Tổng thấy ông Huyện đã hút ít điếu bèn hỏi rằng:

- Lúa ông còn nhiều hôn?
- Còn chút đỉnh, chừng năm sáu chài.
- Năm sáu chài, mà ông nói chút đỉnh chớ. Tới tháng này sao ông không bán, để lúa sứt còn gì?
- Không có sao mà. Chừng nào bán cũng được, có lo gì.

Có một người lên thang lầu, vì thang bằng cây, mà lại đi mạnh, nên tiếng nghe âm âm.

Ông Tổng với ông Hội đồng ngó lại, thì thấy một người trai chừng 20, 21 tuổi, mặc một bộ đồ Tây nỉ xám, may thiết kéo, chơn mang giày vàng, đầu đội bê rê đen. Người trai ấy thấy khách thì cúi đầu chào rồi đi thẳng vô một cái phòng.

Ông Tổng hỏi ông Huyện rằng:

- Thầy đó là ai?
- Con tôi đa, ở bên Tây mới về vài tháng nay.
- Té ra cậu đây là Trương Hoàng Kiết phải hôn?
- Phải a.
- Tôi có nghe nói, mà thuở nay tôi không gặp. Cậu học bên Tây đã lấy được bằng cấp gì hay chưa?
- Nó gần thi Tú Tài, mà bị việc nhà bê bối, có một mình tôi coi không xiết, nên tôi phải kêu nó về.
- Sao không để cậu học cho đến cùng đặng có bằng cấp với người ta?
- Đời này học cho biết thì thôi, bằng cấp bằng kéo làm giống gì. Phải mình tính cho nó đi làm mướn hay sao, nên cần phải có bằng cấp.
- Ông đem cậu về bây giờ ông tính cưới vợ cho cậu rồi bắt cậu coi ruộng nương hay sao?
- Ồ, hôm nay mẹ nó muốn đi coi vợ cho nó, mà nó không chịu. Nó nói cưới vợ thì thà nó cưới đằm, chớ con gái Việt Nam quê mùa lắm, nó không muốn.
- Bên mình đâu có đằm mà cưới.
- Nó đòi trở qua Tây cưới vợ, rồi nó dất về .
- Ông bằng lòng cho cậu cưới đằm hay sao?
- Đâu được! Mình quê mùa, có dâu đằm rồi làm sao mà nói chuyện.
- Nè, thầy Phó trong này mới cất cái nhà tốt quá ông há! Đi ngoài dòm vô coi thiệt là đẹp. Cái nhà đó cất tôi sợ không dưới 30 ngàn.
- Thầy khoe với người ta, thầy cất 35 ngàn đó đa. Thầy không khá gì mà cất nhà chi tốt dữ vậy không biết. Cất nhà hụi tiền nên phải cậy tôi giùm hết 10 ngàn. Người hay làm bướng quá, ít tiền mà muốn se sua, cất nhà tốt sắm xe hơi, cho con đi Tây, mua hột xoàn lớn, không biết rồi họ làm sao?
- Họ cũng liệu cơm mà gắp mắm chớ.

- Liệu giống gì? Họ làm cố mạng rồi hột hạt cứ bầu lại tôi. Tôi cho vay thì ăn lời, không nói gì, ngặt tôi sợ họ vay bướng trả không nổi, họ xô ruộng đất cho tôi đây, rồi tôi không biết làm sao coi cho xiết chớ.
- Hiện giờ ông có chừng bao nhiêu ruộng?
- Có biết đâu. Hôm thằng con tôi bên Tây về, nó soạn giấy tờ trong tủ nó tính chơi, nó nói đâu chín mươi ngàn mẫu gì đó.
- Nhiều quá!
- Tôi có hai đứa con, tôi không thêm sắm ruộng đất nhiều, chớ phải tôi ham như người ta thì tôi có tới bằng hai bằng ba số đó.
- Hai anh em tôi vô đây tính cậy ông một việc.
- Cậy việc gì?
- Hôm nhà nước bán đất quốc gia ngoài làng Thạnh Hòa, hai anh em tôi đấu giá, tôi mua được 400 mẫu, chú Hội đồng đây mua được 200 mẫu.
- Ồ! Tôi có nghe nói hôm đó áp giành với nhau đấu giá mua mắc lắm phải hôn? Đất mà mua mắc làm chi, có bạc để ta cho vay rồi ta lấy đất của họ, giá rẻ rẻ, cần gì phải giành giựt mà mua cho mắc.
- Đất Thạnh Hòa tốt, cho mượn tới 5 gạ một công. Hai anh em tôi mua giá cũng vừa, chớ không mắc gì. Ngặt vì nhà nước buộc anh em tôi phải đóng bạc phân nửa, còn phân nửa thì cho kỳ qua sang năm sẽ đóng. Bây giờ hai anh em tôi thiếu bạc, nếu hỏi mấy nhà băng thì cũng được, song nếu hỏi người mình cho dễ, nên vô xin ông liệu coi có thì giúp giùm cho hai anh em tôi được hay không?
- Hai ông muốn hỏi bao nhiêu?
- Tôi muốn hỏi 50 ngàn, có chú Hội đồng đây chú hỏi 30 ngàn?
- Số nợ cũ mấy năm nay ông cứ trả lời hoài, ông không trả vốn, mà hỏi nữa rồi làm sao?
- Nợ cũ có 12 ngàn, nhiều nhỡ gì đó mà lo. Ông sợ tôi nói ngược hay sao?
- Không phải sợ. Năm nào ông cũng trả tiền lời, mà nói ngược giống gì, ông giàu có làm tới Cai Tổng, có mười mấy ngàn đồng bạc lẽ nào ông chối hay sao mà sợ.

Ông Huyện bước lại rót nước uống, ông suy nghĩ một hồi rồi nói tiếp rằng: „Anh em hễ mịch lòng trước thì được lòng sau. Tôi nói thiệt hai ông muốn hỏi bao nhiêu cũng được hết. Nhưng mà hỏi số bạc nhiều như vậy thì phải cố đất. Thuở nay ai hỏi bạc, tôi cũng buộc như vậy hết thầy; bởi vì nếu không buộc cố đất, có người xấu họ vay bạc của mình rồi họ không trả bạc, mình lấy gì đâu mà trừ. Không phải tôi nghi hai ông, song bạc tiền là nóm ruột, thà mình làm mình bạch vậy tốt hơn“.

Ông Tổng đáp rằng: „Ông muốn anh em tôi cố đất cũng được, không hại gì. Minh thiệt tình, hễ vay thì lo trả, có sao đâu mà sợ“.

Ông Tổng với ông Hội đồng lấy bằng khoán đất đưa hết cho ông Huyện Trương Hà coi.

Ông Huyện nói: „Thôi hai ông để hết bằng khoán đây cho tôi coi ít bữa rồi tôi sẽ trả lại. Mà những đất quốc gia hai ông mới mua đó, tuy chưa có bằng khoán, song trong tờ hai ông cũng phải nói cố luôn nữa mới được chứ“.

Hai người khách gạt đầu, chịu cố luôn đất đó nữa.

Ông Hội đồng hỏi ông Huyện rằng:

- Nhưng ông coi bằng khoán rồi ông chịu cho, thì ông tính tiền lời bao nhiêu?
- Thường tôi cho tiền lời một phân rưỡi.
- Nặng quá. Cho bạc muôn ông phải giảm tiền lời chứ. Chà và kia nó còn cho một phân.
- Sao được. Ông hỏi bằng, họ cũng tính lời ít nữa là một phần tư. Tôi cho phân rưỡi đó là rẻ lắm, bởi vì tôi còn phải tốn tiền bách cầu chứng tờ cố đất nữa chi.
- Xin ông bớt tiền lời, chứ một phân rưỡi nặng lắm, ông.
- Thôi không sao. Để tôi coi giấy tờ rồi sẽ tính. Như ông đây tôi muốn viết thư trả lời, tôi phải đề bao làm sao?
- Ông cứ viết thư cho Ông Tổng đây, rồi ảnh cho tôi hay cũng được.
- Như vậy thì tiện lắm. Thôi để ít bữa rồi tôi sẽ trả lời cho ông Tổng.

Trời đã trưa, mà chuyện nói cũng đã xong, hai ông khách đứng dậy từ mà về rồi cũng phải ra cửa sau, chứ cửa trước không mở.

Ông Hội đồng Nghiệp trở về nhà ông Tổng Bình mà ăn cơm, chủ khách thuận hòa, cô Xuân Hương với con gái của ông Tổng cũng thân thiết, nên bữa ăn thật là vui vẻ lắm. Bà Tổng hỏi thăm coi việc đi hỏi bạc có thành hay không. Ông Tổng thuật chuyện lại cho bà nghe rồi cười mà nói rằng:

- Ông Trương Hà làm màu đặng mình hầu ông chơi, chứ tôi biết bề nào ông cũng chịu. Trời ơi, cho vay mà gặp tôi với chú Hội đồng đây thì cầu mà cho, còn đợi ai nữa. Vậy mà còn cố đất thì chắc quá, còn sợ nỗi gì. Tôi nói không sai đâu, trong năm ba bữa đây ông kêu làm giấy lấy bạc đa. Mà hề ông kêu thì mình dục dặc lại, đặng nài ông bớt lời cho nhẹ.

Ông Hội đồng nói rằng:

- Ông Huyện ăn lời tới một phân rưỡi nặng quá.
- Được đâu. Chừng làm giấy mình xin tính một phân mà thôi. Như ông không chịu, thì lên một phân mốt, hoặc một phân hai, chứ một phân rưỡi thì thôi xin vay chỗ khác.
- Ông Huyện đó bộ coi thô tục quá. Ông ý ông nhiều tiền, nên nói chuyện ông coi không có trời đất gì hết.
- Nhà giàu mới bây giờ phần nhiều họ như vậy hết thảy. Họ quê mùa dốt nát, không có giáo dục, khi không họ bực lên họ giàu to, rồi tư cách không xứng với sự sản, nên mới vậy đó. Chớ nhà giàu xưa người ta biết lễ nghĩa khiêm nhượng, chứ đâu có kỳ cục như vậy bao giờ.

Ăn cơm rồi vợ chồng ông Hội đồng mới từ giã mà về Cái Tắc.

Cách chừng một tuần lễ, ông Tổng Bình được thư của ông huyện Trương Hà. Trong thư ông nói ông chịu cho ông Tổng vay 50 ngàn và cho ông Hội đồng vay 30 ngàn, song buộc bà Tổng với bà Hội đồng phải đứng giấy với chồng, lại buộc hai ông phải bảo lãnh vãn công với nhau.

Ông Tổng chạy xe hơi qua Cái Tắc đưa thư cho ông Hội đồng coi và hẹn ngày đi làm giấy lấy bạc. Đúng ngày hẹn, vợ chồng ông Hội đồng qua Thạnh Hòa hiệp với vợ chồng ông Tổng mà đi Rạch Giá.

Hai ông nài quá, nên ông huyện hàm chịu sụt bớt tiền lời xuống một phân hai. Hai ông làm giấy theo thể thức của chủ nợ buộc, rồi lấy bạc đem qua kho bạc mà đóng phân nửa giá mua đất.

(3)

Trong năm phần tư năm 1920 tới năm 1929, năm nào lúa bán giá bực trung cũng 1đ50 một giạ, có lúc lên tới 1đ80 hoặc 2đ00. Dân trong xứ phần nhiều chuyên nghề làm ruộng, nhờ giá lúa cao đó, nên bạc tiền chón chở không biết làm gì cho hết.

Những điền chủ ở các tỉnh, như là ở miệt Tiền Giang, Hậu Giang, đua nhau cất nhà tốt, sắm xe hơi, mua hột xoàn, chơi bài bạc, bành trướng điền địa, cho con đi Tây, gây ra cuộc vui đầu tốn một hai ngàn không cần, được chúng bầm dạ đầu hao đôi ba muôn cũng chịu. Từ lớn chí nhỏ coi bạc tiền như đất cục, chề nhờn nghĩa là trái mùa, phải vọc bạc muôn mới ra mặt người sang, chớ luận đạo đức thì bị coi là đồ dại.

Đất hoang vu rừng bụi mà giành nhau mua đến một hai trăm đồng một mẫu, nợ năm bảy chục ngàn mà cho là chút đỉnh không đủ gì lo. Người nào có ý nghĩ xa, thấy nhờn tình với thế cuộc như vậy thì cũng lắc đầu tự hỏi: „Vậy chớ cái đường Việt Nam mình đi đó tới đâu mới cùng? Mà cái đường đó phải hay quấy?“

Tại cái thời cuộc đó mà ông Hội đồng Nghiệp với ông Cai Tổng Bình mới mua thêm đất, lại mua mắc, rồi đi vay bạc, người 30 ngàn, kẻ 50 ngàn mà coi như chuyện chơi. Thiệt, nếu làng sống thanh vượng cứ bữa tới hoài, thì chừng vài ba năm, hai ông cũng trả dứt số nợ, không khó chi hết.

Rủi thay, qua năm 1930 mùa thất, ông Cai Tổng Bình thâm góp về đất cũ về đất mới chỉ có 45 ngàn giạ, chớ không phải 65 ngàn, còn ông Hội Đồng Nghiệp thâm góp được có 18 ngàn giạ. Hồi đầu mùa thì giá lúa 1đ60 một giạ. Năm nầy hai ông phải đóng tất số tiền cho nhà nước, nên mới chẵn lại ít ngày, nhóng coi như giá lúa lên thêm nữa thì sẽ bán đặng có lời thêm một mớ. Nào dè cuối tháng 5 Tây, lúa sụt xuống 1đ50. Giá 1đ60 không bán, mà bán 1đ50 sao được. Để chờ nữa. Té ra lúa không lên giá mà lại lần lần bị sụt thêm hoài, sụt xuống 1đ30, 1đ20, 1đ00, qua tới tháng 8 giá còn có 0đ80 một giạ. Chết tươi! Nhà nước gởi giấy thúc đóng tiền mua đất, chủ nợ gởi thơ buộc phải trả nợ. Ông Cai Tổng chừa 5 ngàn giạ để cho tá điền ăn, ông bán 40 ngàn giạ lấy có 32 ngàn đồng. Ông Hội đồng chừa 3 ngàn giạ, ông bán 15 ngàn giạ lấy có 12 ngàn đồng.

Ông Cai Tổng phải đóng bạc mua đất 48 ngàn, phải trả tiền lời về 62 ngàn đồng bạc nợ, 7.440 đồng.

Ông Hội đồng phải đóng bạc mua đất 31 ngàn, phải trả tiền lời cho chủ nợ là 3.600đồng.

Làm sao có đủ bạc mà trả?

Hai ông bối rối hết sức, bàn tính với nhau rồi hiệp nhau vô nhà ông Huyện hàm Trương Hà tỏ việc rủi ro đã bị thất mùa lại bị lúa rẻ, rồi năn nỉ xin vay thêm cho đủ đóng bạc mua đất, còn vốn cũ nhập với vốn mới và nhập với tiền lời mà làm chung mỗi người một cái giấy mới cho dễ.

Trương Hà nghĩ hai ông đất nhiều, dầu cho vay thêm chẳng hại gì. Đã vậy hai ông lại có đất mới mua của nhà nước. Nếu muốn cố đất đó cho chắc chắn, thì cần phải trả tất cả số bạc mua

đất dựng Nhà nước sang bộ mới được. Ông Trương Hà tính như vậy nên chịu cho vay thêm và chịu cho thay giấy nhập lời làm vốn thêm nữa.

Phần ông Cai Tổng Bình:

Số vốn cũ:	62.000\$
Số bạc lời:	7.440\$
Số vay thêm:	20.560\$
Cộng:	90.000\$

Phần ông Hội đồng Nghiệp:

Số vốn cũ:	30.000\$
Số bạc lời:	3.600\$
Số vay thêm:	16.4000\$
Cộng:	50.000\$

Hai ông về đất hai bà vô làm giấy lại, ông Cai Tổng vay 90 ngàn, ông Hội đồng vay 50 ngàn. Mỗi cái giấy đều có vợ chồng đứng đủ, có biên cố ruộng đất, mà lại còn buộc hai ông bảo lãnh vắn công cho nhau nữa.

Hai ông lấy thêm bạc mà đóng tấ giá mua đất thì yên được một mối rồi, chỉ còn lo một mối nợ mà thôi.

Qua năm 1931 lúa thất luôn một mùa nữa, lại giá còn có 0đ60 một giạ.

Ông Cai Tổng thuê góp có 37 ngàn giạ, để giành nuôi tá điền 7 ngàn, còn bán có 30 ngàn giạ có 18 ngàn đồng bạc.

Ông Hội đồng thuê góp có 17 ngàn giạ, để giành nuôi tá điền 3 ngàn, còn bán có 14 ngàn giạ có 8.400 đồng bạc.

Tính nội tiền lời thì ông Cai Tổng phải trả 10.8000đ. Ông Hội đồng phải trả 6.000đ. bán lúa giá như vậy, nếu trả tiền lời rồi cũng không còn đủ bạc mà đóng thuế và ăn xài, có đâu mà trả vốn được. Hai ông hiệp nhau đi nói với chủ nợ mà trả tiền lời xin để vốn lại, song ông Cai Tổng trả được có 7.800đ, còn thiếu số lời lại 3.000đ, còn ông Hội đồng rần trả được 5.000đ, để thiếu số lời lại 1.000đ.

Qua năm 1932, số lúa thuê góp chẳng nhiều hơn, mà giá lúa lại sụt hơn nữa, còn có 0đ50 một giạ. Hai ông trả tiền lời cũng không đủ, ông Cai Tổng để thiếu lại 4.000đ và ông Hội đồng 2.000đ.

Ông Huyện Hàm Trương Hà thấy 2 năm mà hai ông đều thiếu tiền lời luôn luôn, lại giá lúa sụt, đất cũng sụt theo, sợ bị tịch hết ruộng đất cũng không đủ số nợ, nên vào đơn tại Tòa Hộ mà kiện xin Tòa lên án dựng thi hành phát mãi sự sản của hai ông. Hai ông lo quá nên phải mượn Trạng sư bào chữa, viện lẽ kinh tế khủng hoảng mà xin Tòa chậm chế cho đình lại chừng nào giá lúa phát lên lại rồi sẽ trả nợ. Tòa cũng có nhơn, nên lên án cho đình lại một năm, nếu mãi năm mà không trả nợ thì sẽ thi hành phát mãi.

Bà Hội đồng Nghiệp thấy việc nhà bời rời thì bà rầu quá ăn ngủ không được, bệnh ho của bà phát lại, làm cho chồng con thêm lo nữa.

Ông Hội đồng Nghiệp bàn với ông Cai Tổng Bình, muốn bán bớt ruộng nữa ruộng đất mà trả nợ. Ông Cai Tổng nói bán bớt ruộng đất xấu hổ nên khuyên ông Hội đồng để thùng thảng mà tính, chẳng nên vội lắm. Cách ít tháng sau, kỳ hạn Tòa định đã cận rồi, hai ông lynch quỳnh muốn bán ruộng đất thì không ai mua, túng thế vô Rạch Giá nói với chủ nợ xin định giá đất đặng hai ông làm tờ đoan mãi một mớ mà trả số nợ.

Ông Huyện Trương Hà cười mà đáp rằng: „Ruộng đất bây giờ không có giá, dầu hai ông bán năm chục đồng một mẫu cũng không có ai mua. Nếu hai ông bán hết ruộng đất nhà cửa cho tôi, hai ông cũng không trừ hết số nợ được. Bày mưu bán làm chi. Để chừng Tòa lên án thi hành phát mãi, nếu có ai muốn mua thì tôi cất giá lên cao cho đủ số nợ của tôi. Còn như không có ai giành mà mua, thì tôi lấy ruộng đất hết cũng được.

Hai ông trở về mặt buồn xo.

Năm ấy cô Xuân Hương thi đậu bằng cấp :“Brevet supérieur“. Các nhật báo đều khen ngợi lại đặng chơn dung của cô lên mặt báo cho công chúng biết, nhưng trong nhà đang bời rời về nợ nần, nên cha mẹ không mừng, rồi làm cho cô cũng không vui chi hết.

Hà Thiện Ý là con của ông Cai Tổng Bình, ở bên Tây cũng thi đậu bằng cấp Luật Khoa Cử Nhon, muốn ở học thêm đặng lấy bằng Tấn Sĩ. Ngặt vì việc nhà của ông Cai Tổng Bình nguy lắm, ông không thể nuôi con ở bên Tây nữa được, nên đánh dây thép biểu phải về ngay lập tức.

Hà Thiện Ý về tới, cha mẹ dất nhau qua thăm bà Hội đồng Nghiệp đau. Hà Thiện Ý với Xuân Hương là cặp thanh niên tân học nên không e lệ chi hết, gặp nhau thì trò chuyện vui vẻ bình thường, lại coi có mồi dan dứ thân thiết lắm!

Bà Hội đồng, vì rầu việc nợ nần, nên bệnh ho của bà càng ngày càng thêm, thân thể bà ốm như tàu lá. Ông Hội đồng lo sợ, biểu con ở nhà coi sóc gia đình, rồi ông đem vợ lên Sài Gòn cho lương y chuyên môn về bệnh ho rọi kiếng mà trị bệnh. Ông đem thằng con trai lớn theo đặng giúp đỡ ông, còn đứa con trai út thì ông để ở nhà với Xuân Hương.

Một buổi sớm mai, cậu út cỡi xe máy qua Rạch Gòi mà chơi. Cô Xuân Hương ở nhà một mình, cô đốc phách gia dịch đưa vô phân mấy bồn bông, đưa làm cỏ ngoài sau vườn. Cô mặc áo lụa trắng, quần lãnh đen, đầu gỡ sơ, chơn mang guốc, tai đeo một đôi bông lớn, tay trái đeo một chiếc vàng nhận hột xoàn, cô không trang điểm, không đòi phấn thoa son, mà vì cô có sắc sẵn, gương mặt sáng rỡ, bởi vậy ai thấy cô cũng phải trầm trồ khen thầm là gái đẹp.

Cô đi vòng theo mấy bồn bông coi bắt sâu. Cô cầm bông hường da người mà hửi, bông kê vô mặt, coi nước da của cô còn đẹp hơn màu bông. Cô nắm bông huệ mà nhìn, mấy ngón tay của cô coi cũng đẹp như mấy búp huệ gầy nở.

Cô đương xắn bản trong hoa viên, bỗng có chú thường xuyên ở nhà việc làng đem một tờ nhật báo với một cái thơ lại giao cho cô. Cô cầm cái thơ mà coi ngoài bao, thấy đề tên cô, cô chắc là thơ của chị em bạn học gởi. Cô cảm ơn chú thường xuyên rồi thùng thảng trở vô nhà. Cô men men đi lại cái bàn viết đặng đọc thơ. Cô vừa ngồi đọc thì cô thấy chơn dung của Hà Thiện Ý để trên bàn viết, cô liếc mắt ngó mà cười rồi thùng thảng lấy cái dao rọc giấy mà rọc bao cái thơ cô mới được đọc. Cô lấy cái thơ ra mà coi thì thơ như vậy:

Thanh Hòa, le 10 Aout 1933

Em Xuân Hương rất yêu dấu ôi!

„Mấy năm nay anh học ở bên Tây, thấy má anh viết thư cho anh, thường hay khen tài đức của em và khuyên anh ráng học cho thành danh, đừng chùng trở về xứ sánh duyên cùng em cho xứng đáng.

„Hồi nhỏ anh có giáp mặt em mấy lần mà không có nói chuyện gì với nhau. Từ khi anh đi Tây thì sẵn có tấm hình trong rương, hễ buồn thì anh lấy ra anh nhìn. Anh nhờ cái hình đó nung chí cho anh mới thành danh được.“

„Hôm qua anh qua thăm chú thím, anh muốn tỏ lời tạ ơn em, song anh sợ ngại không mở miệng được. Vì vậy nên anh phải viết bức thư này mà bày tỏ cái tình của anh đối với em cho em biết, và hứa chắc với em rằng anh sẽ hết lòng kính yêu bao bọc em trọn đời, cho tới chừng nào chết mới dứt.

Hà Thiện Ý.

Cô Xuân Hương đọc thư rồi, cô xếp kỹ lưỡng mà bỏ vào túi. Cô vói lấy cái hình của Thiện Ý trên bàn viết, cầm mà nhìn và miệng chum chím cười.

Thành phố có một cái xe hơi chạy vô sân. Cô Xuân Hương dòm ra thì thấy chiếc xe hơi lạ hoắc, trên xe leo xuống một người trai mập mập vạm vỡ, nước da mét mét, mặc bộ đồ xám may thật khéo và còn mới tinh. Người ấy xăm xăm đi vô cửa.

Xuân Hương ở nhà một mình nên cô đứng dậy, tính bước ra tiếp khách.

Người trai ấy vô tới cửa, ngó thấy cô, liền dờ nón cúi đầu mà chào đúng lễ. Cô cũng cúi đầu đáp lễ, không sợ ngại chi hết và hỏi rằng:

- Ông đến nhà tôi có việc chi, xin ông vui lòng cho tôi biết?
- Xin lỗi cô, có phải nhà này là nhà của ông Hội Đồng Võ Kế Nghiệp chăng?
- Thưa, phải.
- Tôi là Trương Hoàng Kiệt, con của ông Huyện Hàm Trương Hà ở bên Rạch Giá.
- Xin lỗi ông, thuở nay tôi không biết, vậy xin mời ông ngồi.

Trương Hoàng Kiệt bước vô „salon“, ngồi cái ghế phía ngoài, tay cầm nón, mắt ngó cô Xuân Hương ngồi cái ghế „canapé“ phía trong và kêu gia đình bưng nước.

Trương Hoàng Kiệt hỏi:

- Xin lỗi cô, không biết có ông Hội đồng ở nhà hay không?
- Ba tôi đem má tôi đi uống thuốc ở trên Sài Gòn.
- Té ra cô đây là con của ông Hội đồng ?
- Thưa phải. Ông hỏi thăm ba tôi, vậy ông muốn nói chuyện chi hay sao?

- Thưa phải. Tôi qua đây đang nói chuyện riêng với ông Hội đồng. Thưa cô, không biết chừng nào ông Hội đồng về?
- Thưa, cái đó tôi không biết được. Ba tôi không có nói bữa nào về. Nếu có việc chi, xin ông nói với tôi rồi chừng ba tôi về tôi sẽ nói lại.

Hoàng Kiệt liếc mắt ngó cô Xuân Hương, miệng chúm chím cười và nói rằng: „Tôi có việc cần phải tỏ với ông Hội đồng, mà chuyện đó không phải là chuyện vui. Cô là một đóa hoa thơm, vừa có duyên, vừa có sắc, có lẽ nào tôi đành vô lễ đem chuyện không vui mà tỏ thể với cô, rồi làm cho hoa sầu liễu ủ hay sao?

Cô Xuân Hương hiểu mấy lời ấy thanh tao mà có ý chọc ghẹo, nên cô chánh sắc mà đáp rằng: „Xin ông đừng ngại. Hoa cũng có nhiều thứ, có thứ yếu ớt sợ nắng sợ mưa, mà cũng có thứ vững vàng quen giông quen gió. Ông muốn nói chuyện chi với ba tôi, xin ông cứ nói ngay ra, như chuyện huân thì tôi đợi ba tôi về tôi sẽ nói lại, còn như chuyện gấp thì tôi sẽ gởi thơ cho ba tôi hay“.

Hoàng Kiệt gặc đầu cười và nói rằng:

- Nếu cô cho phép thì tôi mới dám nói.
- Ông cứ nói mà.
- Tại cô ép quá, chớ thiệt tôi không muốn nói. Ông Hội đồng có thiếu bạc của cha tôi chút đỉnh. Bốn năm nay ông không trả vốn, mà bạc lời năm nào cũng không đủ, bởi vậy năm ngoái cha tôi kiện, ông Hội đồng xin Tòa đình lại một năm. Nay đã mãn hạn đình rồi, Tòa lên án dạy ông Hội đồng phải trả vốn và lời. Cha tôi sai tôi qua thưa cho ông Hội đồng hay, xin ông vui lòng trả số nợ theo án tòa dạy, bằng không cha tôi phải ép lòng mà giao án cho Trưởng Tòa.
- Không biết việc đó gấp hay huân? Đợi ba tôi về rồi tôi sẽ nói lại được hay không?
- Theo tôi thì cô muốn thế nào tôi cũng chịu hết. Ngặt vì việc này là việc của cha tôi, nên tôi không dám tự chuyện. Tuy vậy mà không sao. Để tôi về thưa lại với cha tôi mà xin huân ít ngày đang đợi ông Hội đồng về rồi sẽ tính cũng được.
- Tôi cảm ơn ông lắm.
- Thưa, tôi không dám. Tôi xin cô cho phép tôi hỏi ít điều.
- Ông muốn hỏi việc chi?
- Không biết ông Hội đồng có mấy người con?
- Có tôi với hai đứa em trai tôi nữa.
- Hôm trước tôi thấy nhứt trình in hình cô Xuân Hương thi đậu „Brevet supérieur“. Không biết phải là cô hay không?
- Thưa, phải.
- Xin lỗi cô. Vậy mà nãy giờ tôi không dè. Tôi xin mừng và khen cô đã có sắc, có duyên, mà lại thêm có tài. Thiệt là ông Hội đồng có phước quá, sanh con gái đáng ngàn vàng.
- Phận tôi là gái, học biết chút đỉnh, có tài bao nhiêu mà ông khen quá như vậy.

- Ấy là lời khiêm nhường của cô.

Hoàng Kiệt móc túi lấy thuốc ra hút, coi bộ muốn ngồi mét mà nói chuyện dần dần. Cô Xuân Hương bèn đứng dậy đi mở tủ lấy thuốc và hộp quẹt để trên bàn, rồi cô lại bàn viết mà đứng, không ngồi nữa. Hoàng Kiệt hiểu ý chủ nhà muốn đuổi mình, nên chàng đứng dậy mà nói rằng: „Thôi, tôi xin kiêu cô tôi về. Để bữa nào có ông Hội đồng ở nhà rồi tôi sẽ qua ở nói chuyện chơi lâu“.

Hoàng Kiệt từ cô rồi bước ra sân. Cô Xuân Hương đi theo mà đứng tại cửa giữa. Hoàng Kiệt ngoái quanh quất, thấy bên tay trái có mấy liếp hường trổ màu, thì bông nào cũng lớn thì day qua nói rằng: „Cô trồng hường trổ bông đẹp quá. Xin cô cho phép tôi coi một chút. Tôi có tánh ái hoa, nên thấy hoa không thể đi được“. Chàng đi lại mấy liếp hường rờ rẫm từ bông, rồi lại day vô ngó cô Xuân Hương và nói rằng:

- Yêu hoa thì phải để hoa trên hành mà xem. Ngặt vì tôi không ở đây được mà xem, Biết làm sao. Vậy xin cô cho phép tôi hái một cái bông đem về Rạch Giá làm kỷ niệm cái ngày tôi có phước mà được đến Cái Tắc .

Cô Xuân Hương gặc đầu mà thôi, chớ cô không đáp một tiếng chi hết.

Hoàng Kiệt hái một cái bông hường trắng còn hàm tiết, giắt tại túi áo trên, ngó cô Xuân Hương mà cười, rồi dỡ nón cúi đầu mà từ và bước lên xe.

Cô Xuân Hương trở vô, sắc mặt có vẻ buồn.

(4)

Ông Hội đồng Nghiệp dắt vợ lên Sài Gòn ở uống thuốc nửa tháng, bệnh giảm nhiều nên thầy thuốc khuyên mua thuốc đem về nhà mà uống tiếp thêm cũng được. Ông về nghe con thuật chuyện Trương Hoàng Kiệt qua đòi nợ, nói nếu không trả thì chủ nợ sẽ đưa án cho Trưởng Tòa. Ông nghe nói như vậy thì thở dài mà nói rằng: „Việc ấy để ba lo. Con đừng có nói cho má con hay, má con buồn rồi phát bệnh lại đa nghe“.

Ông liền viết thư cho ông Cai Tổng Bình mà thuật việc ấy cho ông hay và nói mình đi Sài Gòn mới về, mắc lo sắp đặt việc nhà, không thể qua được, nên mời ông Cai Tổng Bình qua Cái Tắc mà bàn tính việc nợ nần.

Cách ít ngày sau, hai vợ chồng Cai Tổng Bình qua. Việc nhà bối rối, mà coi bộ bà Cai Tổng không lo chi hết. Bước vô nhà, bà hớn hờ vui cười, bà đi thẳng vô hậu đường mà vuốt ve cô Xuân Hương rồi nằm nói chuyện làm sui với bà Hội đồng.

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng thì ngồi ngoài „salon“ mặt mày buồn hiu, nói chuyện nho nhỏ, chớ không phải rộn ràng như hồi trước. Mời khách uống nước rồi, ông Hội đồng mới nói rằng:

- Việc nợ nần bây giờ anh tính làm sao đây? Ông Huyện có sai con ông qua đây thôi thúc nói đã được án Tòa rồi, kỳ cho mình trong ít ngày phải trả đủ vốn lời, nếu không trả thì người ta giao án cho Trưởng Tòa biên tịch tài sản. Khổ quá, không biết tính sao được.
- Tính giống gì bây giờ! Năm trước sáu bảy cắc một gia, mà mình trả lời còn không nổi thay. Năm nay lúa còn ba cắc mấy thì chịu chết, chớ trả giống gì được mà tính. Tôi muốn bỏ xui hết, họ làm gì đó có sức họ làm.
- Bỏ xui sao được.
- Vậy chớ không bỏ thì làm sao? Đơn mình xin vay dài hạn thì chưa xét kịp. Chủ nợ thì họ được án thi hành. Điền đất thì không ai thêm mua. Số nợ chồng lời đã lên tới 100 ngàn, trả giống gì nổi. Thôi, tôi tính tôi bỏ xui, tôi xin từ chức Cai Tổng, rồi dắt vợ con lên núi, kiếm chùa ở mà tu phứt cho rảnh.
- Anh nói nghe buồn quá! Giống gì mà tới đi tu lặn! Người ta làm sao thì mình cũng vậy, hơi nào mà rầu. Gặp cuộc kinh tế như vậy ai cũng bị nguy hết, chớ phải một mình mình nguy hay sao. Máy ông lớn bằng cái bò, họ cũng ngã rầm rầm, sự nghiệp của mình đáng bao nhiêu mà sợ.
- Chú nói hơi thị đòi quá. Tuy sự nghiệp của mình nhỏ, song mình tín gần nát trí, làm đồ mồ hôi mới gây dựng được chớ phải khi không mà họ đem họ cho mình hay sao?
- Tôi nghĩ lại mình bị cái nguy này đáng lắm. Trong khoảng mười mấy năm về trước, mình làm thái quá, lớp xài phí vô độ, không tiếc đồng tiền, lớp làm việc gì cũng liều mạng không dè dặt. Bớt ít mà muốn nần như nhiều thì không nguy sao được.
- Chú nói như vậy sao phải. Những người bị cái nạn khẩn bách này có phải hết thảy đều tại ăn xài vô độ đâu. Phần nhiều họ tiện tặn, lo làm ăn hết sức, lo sắm đất sắm điền, mà họ cũng bị nguy mới tức chớ.

- Mấy người đó họ bị nguy là tại họ tham, có ít họ muốn thêm cho nhiều, họ ham làm giàu nên họ bị hại.
- Như hai anh em mình đây chớ gì!
- Đó đa! Hồi trước anh có huê lợi hơn 40 ngàn giạ, tôi có ít mà cũng có 15, 16 ngàn giạ. Mình giữ đó mà ăn thì khỏe quá. Tại mình tham, mình muốn làm giàu thêm nữa, mình vay bạc mà mua đất mắc, thì ông trời ông phạt mình chớ sao.
- Mình lo làm ăn, chớ phải cướp giựt ai hay sao mà trời phạt.
- Ấy! Tôi nói ông trời phạt đa. Mấy năm về trước mình làm thái quá, hể mở miệng ra là tiền bạc, chớ không kể nhơn nghĩa. Ông trời thấy vậy ông gây cuộc khản bách đặng làm ngã lãn hết cho biết chừng. Đáng lảm! Tôi vãi nguy riết tới đặng tiêu hết chơi. Không sao, cầu cho ngã hết rồi sắp hàng chạy lại, có sao đâu mà sợ.
- Nếu được như vậy thì nói làm gì. Ngặt gì có người không ngã mà họ xô mình ngã, làm cho mình gãy tay gãy chơn rồi chạy nữa sao được.
- Buồn nên luận bậy bạ chơi cho khuây lãng, chớ bề nào cũng phải lo, bỏ xui hay là thi đời sao được. Tôi muốn hiệp với anh đi qua Rạch Giá năn nỉ với ông Huyện Hàm xin bớt tiền lời và xin phân hạn mà trả cho ông. Mình lấy cơ kinh tế khủng hoảng này mà nói với ông có lẽ được chớ. Nếu ông phân hạn cho mình trả 15 năm, hoặc 12 năm, thì chắc mình trả được.
- Trời ơi! Nhè thằng cha đó mà chú biểu đi năn nỉ! Chú có giỏi thì chú qua bến mà nói với nó, chớ tôi đã đi rồi, nếu đi nữa thì uổng công, không ích gì. Hôm thằng con nó qua bên đây, bận về nó ghé tôi, nó cũng hăm giao án cho Trưởng Tòa thi hành. Tôi chạy vô Rạch Giá nói nó đừng giao án cho Trưởng Tòa, xin đình lại tới mùa lúa thì ta sẽ tính. Nó gác ngang không kể chi hết. Thử nhà giàu họ mới kể đồng tiền, chớ có kể nhơn nghĩa gì?
- Bề nào tôi cũng phải qua nói phải quấy với người ta, chớ nín khe vậy sao phải.
- Chú muốn đi thì tôi đi với. Mà tôi chắc không thể nào nói được đâu. Trời ơi, tôi xin huờn cho tôi tới mùa lúa mà còn không được thay, làm sao chú xin phân hạn trả 15 hay 12 năm cho được.
- Ấy, cũng phải nói thử coi, chừng nào không được rồi mình sẽ tính thế khác.
- Chú muốn đi thì bữa nào chú qua tôi đi với chú. Này, còn chuyện của sắp nhỏ, chú thím liệu sao? Bữa nay hai vợ chồng tôi qua đây muốn nói với chú thím đặng tính việc hôn nhơn phút cho rồi. Tuy gặp hồi khản bách, song mình làm cha mẹ phải tính việc trăm năm cho con, đặng nó có đôi bạn mà làm ăn.
- Vợ chồng tôi thuờ nay nhứt định gả con Xuân Hương cho thằng tư Ý, chừng nào anh muốn làm lễ cưới thì làm, vợ chồng tôi có nói chi đâu. Ngặt vì lúc này việc nợ nần lộn xộn quá, lại đòn bà của tôi có bệnh, vậy xin anh huờn lại ít ngày, đặng rảnh trí một chút rồi sẽ hay.
- Ủ, nói vậy chớ cũng đôi ba tháng nữa rồi sẽ cưới. Tôi nhắc chú coi chú có buộc làm lễ gì trước không vậy mà.

- Ôi! Họ bày lễ hỏi, lễ cầu thân lộn xộn thất công. Tôi với anh là anh em thuở nay. Chừng nào rảnh, thì sẽ làm lễ cưới một lần một nhà thôi, chẳng cần phải làm lễ gì khác.

Ông Hội đồng nói tới đó, bỗng thấy một cái xe hơi chạy vô, ngừng giữa sân, rồi có một người đờn ông trên xe leo xuống xâm xâm vô cửa. Người ấy bịt khăn đen, mặc áo dài lót, chơn đi giày tây, để râu ngạnh trê.

Ông Cai Tổng dòm ra rồi nói rằng: „Thầy Ban biện Lý Thành Hưng ở bên Long Mỹ, thầy đi đâu bên này kìa?“

Ông Hội đồng Nghiệp cũng dòm ra rồi hỏi rằng:

- Thầy Ban biện Hưng đó hay sao? Thuở nay tôi nghe tên chớ chưa gặp mặt lần nào.
- Thầy là em vợ của thằng cha Huyện Hàm Trương Hà. Thế khi thầy qua nói chuyện nợ nần của mình đây chớ gì?
- Không lẽ vậy.
- Biết chừng đâu!

Thầy Ban biện Lý Thành Hưng bước vô cửa. Ông Cai Tổng với ông Hội đồng đứng đây chào. Thầy ban biện vốn quen với ông Cai Tổng nên gặp nhau thầy mừng rỡ, hỏi thăm láng xăng, rồi day lại hỏi thăm ông Hội đồng rằng: „Phải ông ông Hội đồng đây hôn?“. Ông hội đồng gác đầu đáp rằng: „Thưa phải, thuở nay tôi thường nghe danh thầy, song chưa có dịp gặp nhau. Nay tình cờ thầy đến nhà, thiệt tôi lấy làm may mắn quá. Mời thầy ngồi“.

Thầy Ban biện Hưng vừa kéo ghế mà ngồi vừa nói với ông Hội đồng rằng:

- Bên này sao mà cây lúa trể quá, tới tháng này mà mới bắt tay cấy?
- Cũng vừa, chớ không trể gì.
- Bên tôi họ cấy đã giáp đồng hết, còn bìa chéo chút đỉnh vậy thôi.
- Ở bên năm nào cũng vậy cấy sớm hơn bên này.
- Bên này họ mua lúa khá giá hôn?
- Lúa lúc này đã hết rồi, còn chút đỉnh giành mua mót lồi 0đ95 tới 1đ05.
- Tệ quá vậy! Bên Long Mỹ họ mua còn được 1đ.00, lúa tốt tới 1đ05.

Ông Cai Tổng Bình xen vô nói rằng: „Bên Kinh Cái Sắn nó cũng mua tới 1đ.00. Mà đều nó ít mua lắm, nó chờ lúa lên chợ lớn bán rồi về nó mới chổng bạc đủ“.

Thầy Ban biện cười mà nói rằng:

- Trời ơi! Bán lúa như vậy thì nguy hiểm lắm. Nó đi luôn rồi mình làm sao?
- Phải chịu. Chớ biết làm sao. Mình phải theo lên Chợ Lớn chực mà lấy bạc, có khi chờ tới 10 bữa nữa tháng lấy bạc mới được.
- Cuộc kinh tế này nó sanh nhiều chuyện rắc rối quá.
- Khổ lắm mà!

Ông Hội đồng mời thầy Biện uống nước và hỏi rằng:

- Thầy qua nhà tôi chơi hay có chuyện chi?
- Tôi qua đây đang nói chuyện riêng với ông một chút. Mà bữa nay ông có khách, thời để bữa khác rồi tôi sẽ trở qua nữa.
- Xin thầy có việc chi thì cứ nói đi mà. Anh Tổng đây là anh em của tôi phải ai đâu lạ hay sao mà thầy ngại. Anh Tổng đây với tôi đây như là anh em một nhà vậy.
- Việc tôi muốn nói đây là việc kín một chút, nên không lẽ nói như vậy.
- Không có sao đâu. Tôi với anh Tổng đây chẳng có việc gì mà giấu nhau cả. Dầu việc kín đi nữa, thầy cũng cứ nói ra, đừng ngại chi hết.
- Nếu được như vậy thì tốt. Ông có một người con gái học giỏi, mới thi đậu „Brevet supérieur“ phải hay không?
- Phải. Thầy hỏi chi vậy?
- Để thủng thảng rồi tôi sẽ nói. Cô em năm nay được mấy tuổi?
- Nó năm nay 22 tuổi.
- Chẳng giấu chi ông. Thằng cháu tôi là Trương Hoàng Kiệt nó kêu tôi bằng cậu, con của anh rể tôi là anh Huyện Hàm Trương Hà bên Rạch Giá, hôm trước nó qua bên này thăm ông, rui không có ông ở nhà, mà may lại được gặp cô em. Hai người nói chuyện với nhau sao đó không biết mà thằng cháu tôi về trầm trở khen ngợi cô em bên này lung quá. Từ hồi nó ở bên Tây về cho đến bây giờ, anh chị tôi muốn lo vợ cho nó, có nhiều chỗ giàu sang tử tế quá mà chỉ chỗ nào nó cũng không chịu, nó cứ nói nó muốn cưới vợ đảm chớ không thêm con gái Việt Nam. Chẳng biết tại duyên nợ làm sao, mà hôm nọ nó thấy cô em bên này nó phải lòng, hôm nay cứ năn nỉ với anh chị tôi, xin nói mà cưới cô em cho nó. Anh chị tôi cung con, nó muốn thế nào thì cũng chiều theo ý nó, nên hôm qua kêu tôi ra mà biểu tôi qua bên này hỏi dò trước coi, vì ông Hội đồng cũng quen biết anh Huyện tôi, chớ không xa lạ gì.

Ông Cai Tổng Bình nghe nói như vậy thì chưng hửng.

Ông Hội đồng Nghiệp nghe nói như vậy biến sắc liếc mắt ngó ông Cai Tổng rồi trả lời với thầy Ban biện rằng: „Ông Huyện với bà Huyện có lòng chiếu cố đến con tôi thì con tôi lấy làm có phước lắm. Tiếc vì tôi đã hứa làm sui chỗ khác rồi, nên không biết liệu làm sao đây. Xin thầy làm ơn về thưa lại với ông Huyện rằng tôi cảm tình lắm song không thể nhận lời được, là vì tôi đã hứa gả nó rồi“.

Thầy Ban biện châu mày mà đáp rằng:

- Rủi cho thằng cháu tôi quá. Nó bước tới trễ một chút. Ông đã hứa gả cô em cho chỗ khác rồi bây giờ hỏi hôn sao được.
- Hỏi sao được. Nếu tôi hỏi hôn rồi gả cho con ông Huyện thì té ra tôi ham giàu, ai coi tôi ra gì, mà biết con nhỏ tôi nó có chịu như vậy không?
- Ồ, cái đó còn khó nữa... cha chả, mà tôi về tôi nói lại đây, chắc chị Huyện tôi chỉ buồn lắm. Hôm qua chi cậu tôi đi chỉ nói chuyện nghe dường như chắc ý lắm, hễ qua nói thì được liền, nay tôi về tôi nói không được đây chắc chi phiền.

- Xin thầy làm ơn cắt nghĩa giùm rành rẽ cho bà Huyện hiểu. Hồi nãy tôi nói chuyện với anh Tổng đây, tôi mới tính bữa nào hai anh em tôi sẽ qua bên mà nói chuyện với ông bà Huyện.
- Ông muốn qua nói chuyện chi?
- Năm trước hai anh em tôi đấu giá mua đất quốc gia, lỡ thiếu bạc, có hỏi của ông Huyện. Rủi quá, hỏi bạc rồi kế kinh tế khủng hoảng tràn tới liền, lớp thì bị thất mùa, lớp thì bị giá lúa sụt riết, làm cho mấy năm nay anh em tôi lo hết sức mà năm nào trả tiền lời cũng không đủ. Ông Huyện phiền nên làm đơn kiện đã được án rồi.
- Tưởng là chuyện gì, chớ chuyện đó tôi biết. Hôm qua tôi có coi hai cái án. Vì hai ông bảo kiết vắn công với nhau nên hễ thi hành án thì hai ông bị hết. Anh Huyện đã biểu Hoàng Kiệt đem án giao cho Trưởng Tòa, mà nó dục dặc chưa chịu giao, nên hôm qua tôi mới ngó thấy... Cha chả, tôi về tôi nói đi không thành công đây, chắc nó giao án cho Trưởng Tòa liền!

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng nghe nói hăm dọa giao án cho Trưởng Tòa thì biến sắc, rồi nhìn nhau, bộ buồn lắm.

Ông Cai Tổng thở ra mà nói với thầy Ban biện rằng:

- Hễ giao án cho Trưởng Tòa thi hành thì anh em tôi chắc phải co tay chịu chết, chớ năm nay mà trả nợ sao nổi. Hồi nãy tôi với chú hội đồng mới tính qua bên năn nỉ với ông bà Huyện rộng lượng hoặc hưỡn cho tới mùa lúa sang năm sau, đặng cho anh em tôi trả 15 hay 12 năm, vậy mới trả nổi.
- Xin lỗi ông, ông đi mất công. Tôi biết trước nói không được đâu. Nếu chuyện làm sui mà không thành, thì chuyện nợ nần hưỡn sao được. À, chớ chi việc làm sui mà xong, thì muốn tính thế nào anh chị tôi cũng chịu hết. Tôi nói lén cho hai ông nghe, hôm qua chị Huyện tôi có nói riêng với tôi rằng: Nếu tôi qua đây nói chuyện làm sui, mà ông Hội đồng bằng lòng, thì luôn dịp tôi phải cho ông Hội đồng biết, việc nợ nần ông Hội đồng đừng có lo, tuy kiện có án rồi anh chị tôi không bó buộc chi hết, để chừng đám cưới rồi anh chị tôi cho làm giấy lại phân hạng mà trả lần lần, trả đủ số vốn mà thôi, bỏ tiền lời. Còn như nói chuyện làm sui mà không thành, thì Trưởng Tòa thi hành án liền. Anh chị tôi đã quyết như vậy mà còn nói giống gì được nữa.

Ông Cai Tổng với ông Hội đồng ứa nước mắt.

Ông Cai Tổng ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng: „Việc làm sui hồi nãy chú hội đồng trả lời gấp quá. Việc đó là việc quan hệ phải trả lời thủng thẳng mà tính chớ“.

Thầy Ban biện cười mà nói rằng: „Ông Tổng nói như vậy tôi phục lắm. Việc làm sui là việc lâu dài, phải suy đi xét lại cho kỹ mới được. Vì mình là anh em với nhau, nên tôi mới dám nói, thiệt hồi nãy ông Hội đồng trả lời có gấp một chút. Phải chậm chậm mà suy nghĩ, cần gì mà trả lời vội. Nếu tôi về nói ông Hội đồng không chịu gả con, tự nhiên anh Huyện tôi ảnh bóp chặt thì hại biết chừng nào“.

Ông Hội đồng châu mày mà đáp rằng: „Không phải tôi không chịu gả. Tại tôi hứa lỡ với chỗ khác rồi, bây giờ biết làm sao?“

Ông Cai Tổng đỡ lời rằng: „Việc làm sui mình mới hứa lời chớ chưa có lẽ mẽ gì, thì cũng như lời nói chơi, có chắc chắn gì đâu. Bây giờ chú nói lại với người ta rằng chú hứa gả như vậy, mà con nó không ưng, thì thôi, ai trách móc gì được mà sợ“.

Ông Hội đồng chưng hửng, ngòì ngó ông Cai Tổng trân trân.

Ông Cai Tổng nói tiếp rằng: „Xin thầy Ban về thưa lại với ông Huyện, bà Huyện, việc làm sui đó để thùng thặng ít bữa cho chú Hội đồng bàn tính với vợ con rồi chú sẽ trả lời.“

Thầy Ban biện chúm chím cười, vuốt râu và nói rằng: “Thưa được. Ông Hội đồng thùng thặng mà tính cho kỹ. Tính rồi viết thư cho tôi, đặng tôi trả lời với anh chị tôi. Còn án Tòa đó tôi về tôi biểu đình lại khoan thi hành đã“.

Ông hội đồng trong trí bối rối, nên ngòì trân trân không nói được tiếng chi hết.

Thầy Ban biện từ giã mà về, ông Hội đồng với ông Cai Tổng đưa ra sân. Chừng xe chạy rồi, ông Cai Tổng mới ngó ông Hội đồng mà nói rằng:

- Chú thấy nhà giàu độc ác hay chưa? Minh mắc nợ nó, nó muốn bắt vợ con mình mình cũng phải chịu.

Ông Hội đồng lấy khăn ra lau nước mắt, ông đứng giữa sân suy nghĩ một lát rồi bộ ông giận, nên ông nói xẵng lơ rằng: „Ồi! Nó làm giống gì đó nó làm. Nó có giỏi thì nó bán nhà bán đất tôi, chớ nó áp chế buộc tôi phải bán con tôi cho nó như vậy sao được“.

Ông Cai Tổng cười rằng mà đáp rằng: „Chú chẳng nên nóng. Chuyện nhà để thùng thặng mà tính. Hai anh em mình đi vòng ra sau vườn mà nói chuyện riêng với nhau mới tiện“.

(5)

Vườn của ông Hội đồng dọn dẹp sạch sẽ lắm, xoài, mít, quýt, cam mỗi thứ đều trồng riêng một liếp, mà liếp nào cũng trồng ngay hàng. Trời chiều gió mát, ngoài sân hoa đua nở, trên cành chim líu lo. Cảnh vật thì vui vẻ vô cùng, mà hai ông thủng thẳng bước, trí bối rối, mặt buồn xo, không xem hoa, không hứng cảnh. Ra tới hàng xoài, ông Cai Tổng Bình đứng lại mà nói rằng:

- Chú giận phải lắm. Hồi nãy tôi nghe thầy Ban biện Hưng nói tôi còn tức nhiều hơn chú nữa. Mà thôi, mình thất thế rồi bây giờ mình giận mình chống cự với nó thì mình bị hại liền, chớ có lợi chỗ nào đâu.
- Bất quá nó tịch biên sự nghiệp mình chớ nó hại mình sao được?
- Thì nó bán nhà cửa ruộng vườn của mình, cũng đủ hại mình rồi. Tôi biết tánh chú cứng cỏi, có nhiều cày tốt, không có cũng được, chú không cần gì. Mà điều chú nghĩ lại: phận chú còn hai đứa con trai còn nhỏ quá, nếu bỏ xui đi thì hai cháu sẽ làm sao ăn học nữa cho được. Còn thím thì bệnh hoạn, nếu chú để cho chủ nợ thì hành phát mãi sự nghiệp hết, thì thím rầu rĩ rồi làm sao uống thuốc cho mạnh?
- Ông Hội đồng nghe nhắc tới vợ con thì ông động lòng quá, nên ông chảy nước mắt nữa.

Ông Cai Tổng liếc thấy ông Hội đồng đã dụi rồi, ông mới nói tiếp rằng:

- Hồi trưa tôi nói chuyện hôn nhân sắp nhỏ với chú là tôi tưởng chẳng có điều chi ngăn trở. Bây giờ có một mình con Xuân Hương nó có thể gỡ rối cho chú, mà nó cũng cứ luôn tới tôi nữa; vậy thì chú liệu lấy, chớ tôi không dám ép chú phải gả con Xuân Hương cho Thăng Ý đâu.
- Dầu anh không ép đi nữa mà vợ chồng tôi đã hứa gả nó cho thăng Ý rồi, có lẽ nào tôi bắt nó lại mà gả chỗ khác được.
- Việc đó không hại gì. Xin chú đừng ngại, nếu thăng Ý không cưới con Xuân Hương được, thì nó kiếm chỗ khác mà cưới, có sao đâu mà lo. Còn nếu chú không gả con Xuân Hương cho con của ông Trương Hà đây, thì nó bóp họng mình liền, có hại là đường nào. Nếu tôi mà bị thi hành án phát mãi, thì mất thể diện hết, còn mặt mũi nào nữa mà ngồi chức Cai Tổng được.
- Nếu tôi không gả con Xuân Hương cho thăng tư Ý được thì còn mặt mũi nào mà dám ngó nó.
- Việc đó chú đừng lo. Tôi cắt nghĩa với thăng Ý được. Có lẽ nào nó quyết cưới cho được con Xuân Hương, đặng cho người ta giết tôi hay sao?
- Việc này thiệt là khó. Dầu anh nói cho thăng tư Ý an tâm được đi nữa, còn con Xuân Hương tôi biết nói làm sao với nó. Mấy năm nay mỗi lần chị Tổng gặp nó, thì chị cứ nói cho nó biết rằng, hễ thăng tư Ý về thì hai đứa nó sẽ kết đôi với nhau. Con nhỏ tôi nó đã để ý về việc đó. Mà hôm thăng tư qua thăm, tôi coi ý hai đứa nó cũng quyến luyến với nhau quá. Bây giờ tôi bắt gả chỗ khác, biết con nhỏ tôi nó chịu hay không? Con của

mình nó học giỏi, nó biết việc lắm, chớ có phải nó ngu dốt đâu quê mùa hay sao mà muốn khiến bề nào cũng được.

- Chú cứ nói rõ công chuyện cho nó nghe, cắt nghĩa chỗ lợi hại cho nó hiểu. Nó học giỏi nên mới dễ cho mình nói chuyện chớ. Chú chỉ cho nó thấy, hễ nó ưng con của ông Huyện Hàm Trương Hà thì nó cứu cha mẹ em út nó, mà nó cứu luôn tới tôi nữa, chú nói với nó đi, hễ nó chịu thì viết thư cho tôi hay. Chừng nào nó không chịu thì tôi sẽ tính.
- Làm như vậy khó coi quá.
- Chớ để cho chúng bán nhà, bán đất mình hết, lại dễ coi lắm hay sao? Chú phải nghe lời tôi, đừng ngại gì hết, tôi nói thiệt với chú, Trương Hà nó muốn làm sui với chú, đó là may cho hai anh em mình lắm. Nó có nói, hễ nó làm sui thì số nợ nó cho làm giấy lại, phân hạn mà trả, bao lâu cũng được, bỏ tiền lời, miễn trả đủ số vốn thì thôi. Được như vậy là phước lớn chớ. Hôm nay tôi buồn quá, tôi tính nếu lo không kham để chủ nợ nó biên tịch gia sản, thì tôi phải cạo đầu đi tu, bằng không thì tôi cũng phải tự vận chết phứt cho rồi, chắc ở thế gian chắc là chịu không nổi.
- Anh tính như vậy thôi để vài bữa tôi dò ý con nhỏ tôi coi.
- Ồ, chú nói chuyện với nó, coi nó liệu lẽ nào, rồi gởi thư cho tôi hay.

Hai người tính xong mới dắt nhau trở vô nhà. Ăn cơm chiều rồi, vợ chồng ông Cai Tổng Bình lên xe mà về Thạnh Hòa, vì cái xe quá cũ, nên **quây**² một hồi lâu máy mới chạy được.

Bà Hội đồng Nghiệp bịnh tuy bớt nhiều, nhưng mà quan thầy thuốc căn dặn đừng có thức khuya; bởi vậy mới tới một lát thì bà đi ngủ.

Đêm nay nhằm 16 âm lịch, mặt trăng tỏ rạng soi ngoài sân sáng như ban ngày. Ông Hội đồng Nghiệp nằm trên bộ ván, gác tay qua trán day mặt vô vách, sắc coi buồn lắm. Ông nằm lặng thinh trót hơn một giờ đồng hồ rồi ông mới ngồi dậy đốt một điếu thuốc mà hút.

Ông thấy Xuân Hương ngồi tại cái bàn phía trái trên cắt nghĩa sách vở với hai đứa em trai, ông không lại đó, ông bước ra sân rồi thủng thẳng đi vòng vòng theo mấy cái đường nhỏ xẻ theo mấy bồn bông. Bông bay mùi thơm, trăng dọi yếng sáng, mà ông không xem bông, không thưởng nguyệt, ông cúi mặt xuống đất mà đi vòng trong sân. Ông đi lâu mỗi chân, rồi ông ngồi trên cái băng để dựa gốc cây **công chúa**³, ngồi mà cũng không nhìn trăng ngắm cảnh, ông chống hai bàn tay lên trán, cúi mặt xuống đất một lát ông thờ dài một cái.

Trăng đã lên cao rồi, tứ bề vắng vẻ, sau trước im lìm. Cô Xuân Hương thấy hai em đã dẹp sách đi ngủ, mà cha vẫn còn ở ngoài sân chưa vô đóng cửa, cô mới đứng ra thềm đứng ngó mộng. Cô ngó cùng cái sân mà không thấy dạng cha, cô lấy làm lạ nhẹ bước đi vòng theo mấy bồn bông mà kiếm cha. Đi gần tới cây công chúa, cô thấy cha ngồi cú rữ, cô rón rén bước lại gần.

² vào thời chưa có bộ khởi động (démareur), muốn khởi động máy phải dùng một "tay quay" (manivelle) đút vào cốt máy quay để khởi động

³ một loại cây có bông vàng-xanh, cánh dài độ 10 cm, tỏa mùi thơm dịu

Ông Hội đồng ngược lên thấy con, thì ông châu mày thờ ra mà hỏi rằng: „Khuya rồi sao con chưa ngủ?“

Cô Xuân Hương không trả lời mà cô lại hỏi rằng: „Nhà mình có việc chi, mà từ hồi chiều tới bây giờ, con dòm thấy Ba buồn dữ vậy Ba?

Ông Hội đồng nín một hồi lâu rồi ông đáp rằng : „Vui làm sao được con“.

Cô Xuân Hương ngồi ghé đầu cái băng mà hỏi rằng:

- Thế khi má đau, thầy thuốc nói riêng với Ba hay sao, nên Ba buồn phải hôn?
- Má con có bệnh, lại mang chứng hiểm nghèo. Tuy thầy thuốc nói bệnh mới phát có thể trị được, song họ biểu phải giữ gìn, chẳng nên làm cho má con buồn hay lo. Đó là một việc khó cho Ba giữ được. Còn phận con học thành tài rồi, mà còn hai đứa em con con đường đi còn dài, biết làm sao cho nó học thành thân được.
- Hai đứa nó học khá lắm; thì Ba cứ cho hai đứa nó học tới hoài, tự nhiên nó thành danh, có sao đâu mà Ba lo.
- Việc nhà bối rối lắm, biết có đủ sức mà cho chúng nó học đến cùng hay không?
- Tại sao mà Ba phải nói như vậy? Việc nhà sao mà bối rối? Con đã lớn rồi, con có đủ trí khôn. Ba có việc chi buồn xin Ba cho con biết với đặng con chia lo với Ba.

Ông Hội đồng day qua ngó con, lúc ấy yếng sáng mặt trăng giọi cô Xuân Hương tỏ rõ, làm cho ông Hội đồng thấy mặt con nghiêm chỉnh, thấy sắc con quả quyết, nên ông châu mày mà nói rằng:

- Dầu con không hỏi, thì trong một hai bữa đây ba cũng phải nói thiệt cho con hiểu. Thôi sẵn dịp vắng vẻ, để ba nói phút cho con nghe.
- Con xin ba nói hết cho con biết, nếu việc chi phải lo thì con lo với ba chớ.
- Ba sợ con buồn lắm!
- Thưa Ba, không có sao đâu mà sợ. Ba có sợ là sợ cho má, vì má có bệnh, nếu má buồn thì khổ, chớ phận con đây dầu vui hay buồn cũng không hại chi. Mà thuở nay con học trường đằm con tập tánh vui vẻ đã quen rồi, nên chẳng bao giờ con biết buồn.
- Thôi, để ba nói cho con nghe. Ba có con tới ba đứa, ba quyết cho ăn học hần hoi, ngặt huê lợi không được nhiều nên ba lo đêm lo ngày, muốn gây dựng ra cho có một sự nghiệp lớn đặng bây giờ có đủ tiền mà nuôi con, ngày sau có của mà để lại cho con.

Năm 1929, ba thấy Nhà nước đấu giá bán đất quốc gia bên làng Thạnh Hòa. Ba mới mua 200 mẫu là 62.000đ. Năm ấy ba cất nhà mới rồi, nên tiền bạc không có dư, anh Tổng ảnh đấu giá mua tới 400 mẫu lận, giá tới 96.000đ, mà anh cũng không đủ bạc. Theo tờ giao kèo đấu giá, hễ đấu được thì phải đóng bạc tiền phân nửa, còn phân nửa thì để qua năm sau. Ba với anh Tổng mới dất nhau vô Rạch Giá mà vay bạc của ông Huyện Hàm Trương Hà, ba vay 30.000đ, còn anh Tổng vay 50.000đ, treo hết ruộng đất mà lại còn bảo kiết vắn công với nhau nữa. Qua năm sau phải đóng tất bạc mua đất, mà rủi mùa màng bị thất, lại giá lúa bị sụt còn có bảy tám cắc một giạ. Ba không biết làm

sao, mới hiệp với anh Tổng qua nói với ông Huyện Trương Hà mà vay thêm nữa. Thay giấy khác, ba vay số vốn thành 50.000đ, còn anh Tổng 90.000đ.

Từ năm đó đến năm nay giá lúa cứ sụt thêm hoài làm cho ba với anh Tổng năm nào cũng vậy, bán hết số lúa mà trả tiền lời cũng không đủ.

Năm nay, ông Huyện Trương Hà ở vô đơn tại Tòa mà kiện, ông được án rồi, không biết bữa nào ông thi hành phát mãi nhà cửa, ruộng vườn của ba với anh Tổng.

- Hôm ba với má đi Sài Gòn, có người ghé nhà nhắn với con là nhắn chuyện đó phải hôn ba?
- Phải a. Người ghé nhà kiếm ba là Trương Hoàng Kiệt con trai của ông huyện Trương Hà. Nó ghé nói cho ba hay rằng nó được án tòa rồi, nó buộc phải trả bạc, nếu không trả thì nó giao án cho Trưởng Tòa thi hành phát mãi sự sản hết.
- Trời ơi, ba thiếu nợ 50.000đ mà trả sao nổi.
- Đó là số bạc vốn, còn tiền lời mấy năm nay với tiền tổn phí kiện thưa đó, thành ra 65 hoặc 70.000đ chớ.
- Bây giờ ba tính làm sao, ba?

Ông Hội đồng nghe con hỏi như vậy thì ông bối rối trong trí, ngồi suy nghĩ hồi lâu, rồi ông lấy khăn lau nước mắt và đáp rằng:

- Theo đời này mắc nợ chừng hai ba muôn cũng chết, ba mắc nợ tới năm bảy muôn thì còn tính giống gì nữa được. Mấy nhà giàu quen với mình bây giờ họ sập hết, còn ai mà giúp mình được.

Nếu sót người nào trong nhà còn tiền, thì họ bo bo, bao giờ họ dám cho mình vay. Mấy nhà bần thì họ lo đòi nợ, chớ họ không dám ra bạc nữa. Chà sét ty thì nó cũng ngã nghiêng ngã ngựa hết.

Còn bây giờ dầu mình bán ruộng đất đặng lấy bạc trả nợ thì cũng không ai có tiền mua, nếu họ mua thì họ lại mua rẻ quá, bán đủ vào đâu mà bán. Huống chi đất mình đã giao cho chủ nợ hết rồi, đem bán cho người khác sao được. Mà họ lại gắt họ không thèm thêm bạc cho mình đặng họ lấy đất, họ tính để cho Tòa phát mãi, nhưng ai có giành mua được thì họ đấu giá lên cao đặng họ lấy cho đủ số nợ của họ, còn như không ai giành thì họ lãnh đất giá rẻ, cho nhẹ tiền bách phần cầu chứng; mà số nợ còn thiếu họ còn có phép thi hành phát mãi nữa. Thiệt ba hết phương rồi, không biết tính sao được.

Sự sản của mình là của trời cho, nếu trời để cho mình hưởng lâu dài thì tốt, còn như trời lấy lại thì thôi. Theo phận ba, thì ba chẳng buồn chi cho lắm.

Ba lo là lo cho má con bệnh hoạn, nếu chủ nợ thi hành phát mãi tài sản hết, chắc má con rầu phải chết. Đã vậy mà hể sự nghiệp tiêu rồi, thì hai đứa em của con làm sao mà học được nữa.

Ông Hội đồng nói tới đây, ông tủi trong lòng, nước mắt tuông dầm dề, ông không nói được nữa. Cô Xuân Hương nghe rõ việc nhà như vậy, lại thấy cha buồn thảm quá, thì cô đứt ruột nát gan, song cô gượng làm vui mà khuyên cha rằng:

- Việc nhà để thủng thẳng mà tính, xin cha chớ buồn lắm. Phận của Bác Tổng cũng như ba, mà số nợ lại bằng hai của ba, vậy chớ bác tính làm sao?
- Anh ấy cũng chết điếng, chớ tính giống gì được. Anh tính bỏ xui ảnh cạo đầu đi tu, hoặc tự vận mà chết cho rồi.
- Theo ý con, tài sản là bọt nước, dễ tụ mà cũng dễ tan, tụ thì hưởng, tan thì thôi, có chi mà phải ngã lòng thối chí.
- Mình có phải tiên phạt gì hay sao mà không kể tiền của. Đời này thiên hạ tranh nhau mà làm cho có của. Mình đã có của rồi, mà lại để tiêu hết, thì còn mặt mũi nào ngó thiên hạ.
- Ba nói với chủ nợ họ huân được ít lâu, đợi lúa khá giá rồi mình sẽ trả, không được hay sao? Để nợ lại thì họ ăn lời thêm.
- Trời ơi! Chủ nợ họ ác lắm, chớ phải họ biết nhờn nghĩa như mình vậy hay sao. Bữa hôm nó sai thằng con nó ra thôi thúc biểu trả nợ, bằng không thì nó thi hành án. Hồi trưa này nó sai em vợ nó qua là thầy Ban biện Hưng ra nữa đó.
- Thầy Ban biện Hưng là người khách nói chuyện với ba và bác Tổng hồi trưa đó phải hay không?
- Phải.
- Thầy ra nói việc gì?
- Thầy nói chuyện khôn nạn lắm, tại vậy nên ba buồn từ hồi trưa đến bây giờ đây.
- Chuyện gì, đâu ba nói lại cho con nghe thử coi.
- Thầy nói, bữa hôm thằng Hoàng Kiệt ghé nhà, nó thấy con, nó phải lòng, nên nó về nó biểu cha mẹ nó đi nói con mà cưới cho nó.
- Úy! Thầy Ban thầy nói như vậy mà bác Tổng có nghe hay không?
- Thầy nói trước mặt anh Tổng sao lại không nghe. Thầy nói lại, nếu ba chịu làm sui với ông Huyện Trương Hà, thì ông không thi hành án Tòa, mà chừng đám cưới rồi ông lại cho ba làm giấy phân hạn mà trả hoặc 10 năm 15 năm cho dứt số nợ, trả nộp vốn mà thôi, ông bỏ tiền lời. Còn nếu ba không chịu làm sui thì ông giao án cho Trưởng Tòa thi hành liền.

Cô Xuân Hương nghe nói như vậy thì cô cười ngất. Ông Hội đồng tưởng nói ra con buồn, chớ ông không dè nó cười, bởi vậy ông lấy làm lạ, ông ngó con trân trân. Cô Xuân Hương lập nghiêm lại, cô ngồi suy nghĩ một hồi rồi hỏi rằng: „Người ta nói như vậy mà ba coi ý bác Tổng thế nào?“

Ông Hội đồng nín khe một lát rồi ông thở dài một cái và nói chậm rãi rằng: „Ý anh Tổng muốn ba làm sui với ông huyện Hàm Trương Hà đặng cứu hết hai nhà“.

Cô Xuân Hương vùng đứng dậy hỏi lớn rằng: „Ba nói sao? Bác Tổng xúi ba gả con cho Trương Hoàng Kiệt hay sao?“ Cô đứng nhìn cha trân trân. Ông Hội đồng day mặt nhìn chỗ khác. Cô Xuân Hương gục gặc đầu và cười và nói rằng: „Mà cũng phải lắm. Nếu không làm như vậy thì có phương gì cứu hết được. Cô thủng thảng ngồi lại, nín khe mà suy nghĩ một hồi lâu rồi cô chậm rãi hỏi rằng:

- Bác Tổng muốn như vậy, còn ý ba thế nào, ba chịu hay không?
- Cái đó tự nơi con liệu. Con đành đầu thì ba gả đó không ép duyên con.

Cô Xuân Hương suy nghĩ một hồi nữa rồi cô nói rằng: “Việc này là việc quan hệ, con xin phép ba cho con suy nghĩ đôi ba ngày rồi con sẽ trả lời“.

Ông Hội đồng biết con đau đớn trong lòng lắm, nên ông lặng thinh, không nói chi nữa.

Hai cha con vô nhà đóng cửa đi ngủ. Ông Hội đồng vô mừng nằm im ru, nhưng mà ông không nhắm mắt được. Còn cô Xuân Hương vô phòng riêng của cô, cô đốt đèn để trên cái bàn nhỏ rồi cô ngồi ngó ngọn đèn, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Làm thân con gái thuở nay lo ăn học, quyết học cho nên danh, đặng trước đẹp mặt nở mày cha mẹ, sau lấy chồng đồng tâm đồng chí. Thuở nay ôm ấp cái mộng làm tròn ơn thảo hiếu với kẻ có công sanh thành, giữ trọn nghĩa trọn tình với người cha mẹ đã lựa chọn.

Nay học đã nên danh rồi, chỉ còn cái căn duyên nữa, nếu căn duyên xuôi thuận, thì đường đời đằm ấm, tiền trình rục rở, vui vẻ biết chừng nào.

Nào dè đời tài sắc là đời đắng cay, kiếp con người là kiếp thống khổ, nếu trọn tình thì phải mất hiếu, biết liệu làm sao bây giờ? Quyết nắm chặt lời giao ước của cha mẹ hai bên, tuy Thiện Ý chưa có lẽ gì, nhưng mà bấy lâu nay cha mẹ thường chỉ người đó mà nói là chồng mình, thì bây giờ mình biết một người đó mà thôi, dầu thế nào mình cũng quyết kết bạn trăm năm với người đó, chớ mình không đành nơi nào khác.

Quyết như vậy thì mình trọn nghĩa trọn tình; cha chả mà quyết như vậy thì mình được phần mình, rồi hai cái gia đình đều tan hoang hết, mẹ mình buồn rầu chắc chết gấp, hai em mình không tiền mà học nữa, cha chồng mình nhục nhã chắc phải vô chùa mà tu.

Vui phận mình mà buồn nhiều người, vui làm sao cho đặng? Rõ ràng bên hiếu nặng hơn bên tình nhiều lắm. Thí một đời mình trả thảo cho cha mẹ, lại trả thảo luôn cho bên chồng nữa, thì còn dự dự nỗi gì. Huống chi cha chồng mình cũng muốn cậy mình thí thân mình phải vui mà thí, chớ sao lại buồn rầu.

Cái đời mình hữu dụng là nhờ có dịp này, chẳng nên bỏ qua cái dịp tốt ấy. Mình coi kinh Phật thường thấy câu: „Sắc tức thị không, không tức thị sắc, tan tức là hiệp, hiệp tức là tan“.

Chắc kiếp này mình còn tội lỗi nhiều, nên Phật trời mới khiến căn duyên mình lỡ dở. Vậy kiếp này mình nên chịu khổ về nỗi „tan“ đặng kiếp sau mình hưởng cái „hiệp“.

Cô Xuân Hương suy nghĩ tới đó rồi trong lòng cô thoi thới, nước mắt hết chảy ra nữa. Cô dọn dẹp mà đi ngủ.

Sáng bữa sau, cô vui vẻ như thường, cha lấy làm kỳ, còn mẹ với hai em không dè trong nhà có việc biến. Tối lại, cô đợi trong nhà ngủ hết, cô mới thưa với cha rằng: „Thưa ba, việc ba

tỏ với con hôm qua đó, con đã suy nghĩ kỹ rồi. Con đành làm dâu ông huyện Trương Hà. Vậy con xin ba trả lời hứa làm sui với người ta đi“.

Ông Hội đồng Nghiệp nhìn con, ông rung rung nước mắt mà nói rằng: „Ba biết con đau đốn lung lắm... mà ba còn đau đốn nhiều hơn con nữa... Gia bản tri hiếu tử. Con trả ơn sanh thành nặng nề hơn người ta biết bao nhiêu!“

Cô Xuân Hương cười mà đáp rằng: „Con xin ba vững lòng tinh trí mà lo việc nhà, nhứt là phải sắp đặt thế nào đặng cho má đừng buồn rầu. Người đời có chịu khổ nhiều mới mong gỡ khổ được. Chịu khổ là giải thoát. Ba nên mừng chớ đừng có buồn“.

Ông Hội đồng lắc đầu mà nói rằng: „Ba còn nhiễm mùi trần, thấy con chịu khổ, làm sao mà ba không buồn cho được“.

Qua ngày sau, ông Hội đồng Nghiệp viết thư cho ông Cai Tổng Bình hay rằng Xuân Hương đã bằng lòng làm dâu ông Trương Hà đặng cứu hết hai nhà và xin ông Cai Tổng Bình liệu mà nói thế nào cho Thiện Ý an tâm khỏi thất tình, khỏi oán hận.

Ông Cai Tổng Bình được thư, ông lấy làm mừng, song ông giấu cái mưu của ông, không cho vợ con biết. Ông đợi đến tối, gia dịch ngủ hết, ông mới kêu bà Tổng và Thiện Ý vô phòng ông làm việc. Ông làm mặt buồn mà nói với Thiện Ý rằng:

- Lúc con học ở bên Tây, ba với má thường hay tính hễ con học thành công rồi trở về xứ, thì ba sẽ nói con Xuân Hương, là con gái của chị Hội đồng Nghiệp, mà cưới cho con.

Chú Hội đồng cũng bằng lòng như vậy. Mà từ khi con về cho tới nay, ba coi ý chú muốn mở ngang⁴ ; mấy lần gặp nhau hễ ba nói tới chuyện làm sui, thì chú trả lời lờ lững rồi bỏ nói lảng qua chuyện khác. Ba lấy làm lạ, nên hôm nay ba dò cho biết coi tại sao mà kỳ như vậy.

Ba mới hay đây, chú Hội đồng Nghiệp mở ngang như vậy là vì có ông Huyện Hàm Trương Hà là người giàu có đệ nhứt trong tỉnh Rạch Giá, có một thằng con cũng đi học bên Tây về, ông muốn làm sui với chú.

Chú thấy ông giàu lại con một chú ham, nên chú quên lời hứa với ba, chú chịu làm sui với ông Trương Hà mà cậ thân cậ thế. Ba nghe đã chắc chắn như vậy, nên ba nói lại cho con hay. Thôi, chỗ bắt nghĩa như vậy chẳng sá gì, để ba kiếm chỗ khác mà nói vợ cho con, còn sang trọng, giàu có bằng mười chú hội đồng Nghiệp nữa, con chớ lo.

Bà Tổng nghe nói, nổi giận, bà trợn mắt mà nói lớn rằng: „Có lý nào mà kỳ như vậy? Mới hôm qua mình qua bên đây, thím Hội đồng nằm nói chuyện với tôi, thím cũng còn tính gả con Xuân Hương cho thằng Thiện Ý mà. Cái đó lạ quá“.

Ông Cai Tổng cười mà đáp rằng:

- Má nó thiệt thà quá! Đờn bà họ môi miếng, kiếm lời nói đưa đẩy cho mát ruột má nó vậy thôi, mà má nó cũng tin. Bữa mình qua đó có Ban biện Hưng trong Long Mỹ ra làm mai, ngồi nói có trước mặt tôi đây không chắc hay sao?

- Té ra bữa Ban biện Hưng ra gặp mình tại nhà chú Hội đồng đó, là ra làm mai hay sao?

⁴ mở con đường mới, ở đây là đổi ý.

- Chớ sao.
- Sao hôm nay về ba nó không nói với tôi?
- Bữa nói đó có tôi, chú Hội đồng bợ nợ, chú không dám hứa quyết. Tôi tưởng chuyện nói chơi, tôi không nói đi nói lại làm chi. Bữa nay tôi gặp Ban biện Hưng tôi hỏi thì thầy nói chú Hội đồng đã trả lời gả rồi nên tôi mới chắc chớ.
- Trời ơi! Người gì mà khốn nạn quá vậy! Vậy mà thuở nay ba nó nói người đó tử tế lắm, theo trọng đãi thân thiết dữ.
- Ai mà dè đâu, người đồng hương quen biết thuở nay, thấy chú ăn ở khá, thành linh chú đổi lòng, ai mà biết trước được.
- Tôi hiểu rồi, nó thiếu nợ ông huyện Trương Hà, nó sợ chúng thi hành phát mãi nên nó đem con mà dung chớ gì?
- Có lẽ vậy a.
- Ôi! Thứ đồ như nhút quá như vậy, không màng gì. Thằng Tư con đừng có buồn, để má kiếm chỗ khác còn sang trọng, giàu có lịch sự bằng mười nữa. Ba con làm Cai Tổng, con có bằng cấp cử nhơn, thiếu gì vợ mà lo.

Nãy giờ Thiện Ý ngồi lặng thinh mà nghe, song mặt lộ sắc giận dữ lắm. Chừng chàng nghe mẹ nói mấy câu ấy, chàng mới hỏi cha rằng:

- Thưa ba, chú Hội đồng ham giàu, nên chú phụ ba mà làm sui với ông huyện nào đó. Vậy cô Xuân Hương cũng thuận theo ý cha mẹ mà ưng chỗ đó nữa hay sao?
- Sao lại không ưng. Con gái đời này, hễ chỗ nào giàu thì nó mê có gì lạ đâu.
- Ứng đại, không cần biết tánh tình người đi nói cô đó hay sao?
- Kể gì! Miễn có tiền nhiều thì thôi.
- Hèn chi hôm trước con có gởi cho cô một cái thơ mà cô không thèm trả lời.
- Nó tính kiếm chồng giàu đặng có tiền bạc nhiều, ăn xài cho ngoa nguê, đi xe hơi cho tốt, nó trả lời cho con mà làm gì.
- Đồ đê tiện quá! Con thừa thiệt với ba má, con gái đời bây giờ như vậy làm cho con chán ngán quá. Con không thèm cưới vợ đâu. Để con lên Sài Gòn con xin làm trạng sư, có giờ rảnh học thêm, chớ cưới vợ gặp người tánh tình như cô Xuân Hương chắc là cực lòng cho con lắm.
- Con tưởng hết thầy con gái đều khốn nạn như con Xuân Hương vậy hay sao?
- Người mình biết thuở nay, mình cho là đúng đắn, mà nó còn như vậy, huống hồ người thuở nay mình chưa biết thì mình tin sao được. Thôi, con chạy ngay, con không dám cưới vợ đâu.

Vợ chồng ông Cai Tổng kiếm lời khuyên giải Thiện Ý, song chàng không hết giận, không hết buồn. Cách vài ngày sau chàng sắp áo quần vô rương, mà đi lên Sài Gòn kiếm chỗ làm Trạng sư phụ.

Ông Cai Tổng Bình giả chước đi Rạch Giá có việc quan rồi ông lén đi ngả vòng Long Mỹ mà qua Cái Tắc cho ông Hội đồng Nghiệp hay rằng phần Thiện Ý ông đã tính xong rồi. Thiện Ý chịu bỏ Xuân Hương và đi lên Sài Gòn làm Trạng sư.

Ông Hội đồng Nghiệp không muốn cho vợ nghi, nên thừa dịp có ông Cai Tổng Bình qua, ông bèn cạy nói dối với vợ rằng: „Thiện Ý không chịu cưới vợ và xin Xuân Hương đừng chờ, muốn lấy chồng chỗ khác tự ý. Bà Hội đồng nghe như vậy tưởng thiệt, song bà cười mà thôi, chớ không phiền chi hết.

Ông Cai Tổng Bình muốn lập công đảng sau xin đình nợ cho dễ, nên ông lãnh làm mai tay trong. Ông trở qua Long Mỹ cho Ban biện Hưng hay rằng Hội đồng Nghiệp đã bằng lòng gả con cho Trương Hoàng Kiệt, rồi hiệp với Ban biện Hưng đi ra Rạch Giá mà cho vợ chồng Trương Hà hay.

Vợ chồng ông Huyện Trương Hà cũng mừng và cảm ơn nên lấy hai bản án Tòa đưa cho ông Cai Tổng Bình coi mà nói rằng: „May tôi còn nứ hai bản án lại đây, chớ phải hôm trước tôi gấp đưa cho Trưởng Tòa, thì mích lòng bậy bạ hết. Xin bác Tổng đừng lo, bác rán giúp cháu có vợ, hễ cưới rồi bác làm giấy phân hạn mà trả, mỗi năm trả bao nhiêu tùy sức bác, miễn trả đủ số nợ thì thôi“.

Ông Cai Tổng Bình từ giã ra về, mặt mày hớn hờ lắm.

(6)

Vợ chồng ông Huyện hàm Trương Hà hẹn ngày rồi hiệp với Ban biện Lý Thành Hưng mà dắt Hoàng Kiệt đi coi vợ.

Vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp tiếp đãi rất hậu. Cô Xuân Hương trang sức vừa phải mà thôi, nhưng vì cô đã có sẵn dung nhan tuấn tú, mà lại có tư cách thanh cao, bởi vậy vợ chồng ông Huyện Hàm Trương Hà vừa ngó thấy thì trong bụng khen thầm lại mừng cho con kén vợ đúng đắn. Xuân Hương chào khách, mặt vui vẻ, bộ dạng dĩ như thường, không ai thấu hiểu bụng cô trong lúc ấy được.

Vợ chồng ông Huyện hàm vui hết sức, về dọc đường khen nức nở, dặn thầy Ban biện rán mà nói đừng đi lễ sơ vắn rồi cưới cho mau. Về đến nhà, bà Huyện lo đi Sài Gòn đặt mua xoàn thêm, ai hỏi thăm bà cũng nói: „Con nhỏ sao mà tôi thấy thì tôi thương liền. Để cưới về đây rồi mấy người biết“.

Đám hỏi, vợ chồng ông Huyện Hàm cho dâu một đôi bông tai mới mua hai ngàn đồng, lại cho một bộ dây chuyền, một bộ cà rá giá đáng 5 ngàn.

Lễ hỏi chưa đầy một tháng thì tới lễ cưới. Nhà ông Huyện Hàm chung dọn hẳn hoi, vì ông có một chút trai nên ông nhứt định làm đám cưới thiệt lớn lấy tiếng. Ông đãi Tổng, Làng và Thương gia, Điền chủ trọn ba bữa, lại rước một gánh hát Tiều tới hát tại chợ cho công chúng xem chơi. Còn bữa rước dâu về nhà, thì ông đặt cho một nhà hàng Tây trên Sài Gòn xuống dọn tiệc mà đãi hai họ.

Ông mời các quan Tây, Nam trong tỉnh mà đãi bữa tiệc đó. Ông đặt tiệc 150 người khách, nhà hàng tính mỗi người 15\$00.

Ông lo sửa soạn nhà cửa, sắp đặt yến tiệc, còn bà thì lo mua sắm nữ trang, lễ vật. Bà mua một chục áo thiết tốt, một đôi vàng nhận hột xoàn thiệt to, đặt ngày cưới dùng làm sánh lễ.

Còn bên ông Hội đồng Nghiệp, gần đến đám cưới, ông cũng lo dọn dẹp nhà cửa, mời thân tộc xa gần.

Ông gửi thư mời vợ chồng ông Cai Tổng Bình với mấy người con, năn nỉ xin qua đặt ngồi họ và đưa dâu. Bà Tổng nghe có thư mời thì bà nổi giận, bà nói rằng: „Không biết mắc cở, còn mời đám cưới. Đi như vậy nó khinh mình, ai mà thêm đi“.

Ông Tổng cười và khuyên rằng:

- Mình làm lớn, không nên nóng. Vợ chồng chú Hội đồng có quấy thì để cho chú mắc cở thăm. Nếu mình lớn mà mình không tới, thì té ra mình nhỏ mọn.

- Ông muốn làm mặt lớn, thì ông đi một mình ông. Tôi không đi đâu.

- Bè nào tôi cũng phải đi mới được chớ. Hai đảng đều có mời hết, nếu tôi không đi đảng gái thì tôi cũng phải đi đảng trai. Mà thườ nay ai cũng biết mình thân thiết với chú Hội đồng, vậy tôi phải đi đảng gái coi mới được.

- Ông có đi thì đi. Tôi không đi.

Tại ý bà Tổng như vậy đó, nên đám cưới cô Xuân Hương chỉ có một mình ông Cai Tổng Bình đưa dâu mà thôi, chớ không có bà.

Ông Huyện Hàm Trương Hà rước dâu về nhà, tối lại đãi tiệc, thì có quan Tây, Nam trong tỉnh, đủ mặt hết, quan chánh Chủ tỉnh và lĩnh phu nhơn cũng vị tỉnh đến dự tiệc. Dâu rể lãnh phần tiếp rước các quan Lang sa. Chàng rể ở học bên Pháp lâu, thông thạo lễ phép nên tiếp khách rất lịch sự. Còn cô dâu tuy không có du học bên Pháp, song cô học Trường Đầm nhiều năm, cô thường giao thiệp với mấy bà Đầm, cô nói tiếng Pháp giỏi, mà bữa cưới cô trang sức thật là đẹp, bởi vậy quan khách ai cũng trầm trồ khen ngợi. Bà lớn Chánh mời vợ chồng ông Huyện Hàm ra mà chúc mừng cưới được dâu lịch sự.

Vợ chồng ông Huyện Hàm được tiếng khen giữa đám đông thì lấy làm khoái chí, không tiếc số bạc muôn xuất ra mà cưới vợ cho con, lại cung dâu như vàng như ngọc.

Đám cưới xong rồi, ông Huyện Hàm viết thư mời ông Cai Tổng Bình với anh sui đến nhà để bàn tính việc nợ nần.

Vợ chồng ông còn đương hờ cưới được dâu xứng đáng nên không gặt gao như trước nữa. Ông Huyện cho mỗi người đều làm giấy lại, phân hạn mà trả, mỗi năm một phần, trả mười lăm năm thì hết số nợ, tiền lời đều hủy hết, tính nội số vốn mà thôi.

Ông Cai Tổng Bình và ông Hội đồng mừng rỡ hết sức. Được như vậy, hai ông mới yên lòng, khỏe trí mà lo làm ăn, hết lo sợ lười guom treo lên cổ nữa.

Cô Xuân Hương về nhà chồng, đối với chồng thì cô thuận hòa, đối với cha mẹ chồng thì cô cung kính, bởi vậy từ trên xuống dưới cô đều được thương yêu.

Vợ chồng ông Huyện muốn thưởng con và muốn làm cho dâu vui lòng nên cho con với dâu một ngàn đồng bạc và biếu lấy xe hơi nhà mà dắt nhau đi chơi, muốn đi Đà Lạt hay Angkor tùy ý, đi chơi như có thiếu tiền thì đánh dây thép về, ông sẽ gửi bạc cho thêm.

Hoàng Kiệt kêu thợ máy biếu rà máy cái xe nhỏ, bốn chỗ ngồi lại cho khít khao, muốn một người sếp phơ giỏi giản kỹ lưỡng, lựa một đứa trai lanh lợi theo làm bộ hạ rồi vợ chồng mới từ giã cha mẹ mà đi chơi.

Ban đầu đi Vũng Tàu, Long Hải, Nước Ngọt, lần lần mới ra Phan Thiết, Đà Lạt, Nha Trang, rồi trở về Sài Gòn lên Angkor, viếng Đệ Thiêng, Đệ Thích. Mỗi chỗ ở năm ba bữa, đi tới đâu cũng xài tiền như nước, vì đã chắc ý hết số tiền này thì sẽ có số tiền khác, nên chẳng cần phải tiện tặn. Đi trong một tháng đủ các nơi thắng cảnh rồi mới trở về Rạch Giá.

Đi chơi thong thả quen rồi bây giờ ở nhà tù túng trong lòng không vui, Hoàng Kiệt liền xin với cha mẹ cho lên Sài Gòn mượn nhà ở đặng kiếm công việc làm ăn.

Ông Huyện Hàm nói nhà không có ai coi trong coi ngoài nên ông không cho đi. Hoàng Kiệt cứ theo năn nỉ với mẹ. Bà Huyện có tánh cưng con, mà lại muốn dâu lên Sài Gòn ăn chơi cho sung sướng, nên bà tiếp mà nói với ông riết, rồi ông phải cho đi. Ông cho một ngàn đồng bạc nữa. Hoàng Kiệt òn ỉ với mẹ xin thêm. Bà cảm lòng không đậu, nên lén ông mà cho thêm một ngàn nữa.

Hoàng Kiệt lấy xe hơi chở vợ lên Sài Gòn. Ban đầu ở đậu nhà của chị là cô Trương Thị Lang, vợ của Đốc tờ Triệu Như Hồ.

Cô Trương Thị Lang cũng thương cô Xuân Hương, nên chị em gặp nhau vui vẻ vô cùng. Cô Trương Thị Lang nghe nói cha mẹ cho em lên Sài Gòn đặng kiếm công việc làm ăn, thì cô

mừng chị em được gần nhau, nên cô lật đật đi kiếm nhà mướn cho em ở. Cô mướn giùm một cái nhà bánh ếch nhỏ ở đường Hàng Sao, giá mướn mỗi tháng 60\$00.

Hoàng Kiệt có nhà cửa rồi, song không thấy tính làm ăn cách nào, duy thấy mỗi chúa nhật thì vô trường đua mà cá ngựa. Nhờ vô trường đua thường nên mới quen biết được nhiều người và nhờ có quen biết đông, mới hay trong Chợ Lớn có nhiều chỗ kêu là „nhà xét“ bày lập ra để cho người có tiền đến đó ăn chơi, muốn hút á phiện thì sẵn có mâm đèn, muốn ăn uống thì đủ thứ cao lương, muốn thưởng nguyệt hoa thì sẵn có gái xinh, muốn đánh bạc thì sẵn có tay chơi, muốn chơi bao lớn cũng được, muốn chơi thứ gì cũng có. Hoàng Kiệt đi theo anh em vô nhà xét mới một lần đầu mà đánh bài ăn được 800\$00. Chàng về khoe với vợ, rồi đêm sau dắt vợ vô coi thử cho biết, vì trong nhà xét đèn bà vô chơi không thiếu gì.

Cô Xuân Hương vô thấy cách chơi bời có người trong một tiếng đồng hồ mà ăn thua đến hai muôn bạc, thì cô lo sợ cho chồng, nên chùng về cô to nhỏ khuyên chồng chẳng nên lân la mấy chỗ ấy nữa. Hoàng Kiệt cười mà nói rằng: „Em đừng lo. Qua không đại hơn họ đâu. Vậy chớ hôm nay em không thấy hay sao, qua thua thì thua năm bảy chục, còn bữa nào ăn thì bảy tám trăm. Qua chơi nghề lắm em đừng sợ mà“.

Hoàng Kiệt cứ đi nhà xét và vô trường đua hoài.

Cô Xuân Hương can ván không được nên cô to nhỏ với chị chồng.

Bữa sau, cô Trương Thị Lang mời vợ chồng Hoàng Kiệt lại nhà ăn cơm tối. Trước mặt chồng là Triệu Như Hồ, cô mới khuyên lơn em chẳng nên tập thói đồ bác và xin em muốn ở Sài Gòn thì phải kiếm công chuyện làm ăn.

Hoàng Kiệt suy nghĩ và nói rằng:

- Chị để rồi coi mà. Tôi đương tính làm một việc thiệt kim thời mà đại lợi. Tôi tính chưa xong, nên chưa nói cho chị hay.

- Em tính làm việc gì đó?

- Để rồi chị sẽ biết.

- Việc gì kín lắm hay sao mà em giấu dữ vậy.

- Không phải kín, nhưng gì việc chưa thành, nên tôi không nói trước làm chi chớ.

Cô Trương Thị Lang ngó cô Xuân Hương mà cười rồi không thêm gạn hỏi nữa.

Thiệt quả mấy bữa rày Hoàng Kiệt đương bàn với một người anh em bạn tên là Phùng Cao Kiến, quen biết với chàng từ hồi ở bên Pháp, cũng có bằng cấp khiêu vũ như chàng, hai người tính muốn hùn với nhau mà lập tại Sài Gòn một cái nhà hàng bán rượu, có tài tử đờn ca, lại có chỗ nhảy đầm nữa. Phùng Cao Kiến quê gốc ở Sóc Trăng cũng là con của một nhà cự phú. Hai anh em bàn tính mỗi người hùn 10 ngàn đồng bạc mà làm việc ấy, song hôm nay đi kiếm một cái nhà cho thiệt lớn, có cảnh cho thiệt đẹp, đặng mướn để dọn nhà hàng mà kiếm chưa ra.

Cách vài ngày, Cao Kiến đến viếng Hoàng Kiệt và cho hay rằng mình đã mướn được một cái nhà lầu đẹp đẽ ở đường Galliéni, gần trong Cầu Kho, chung quanh nhà có sân rộng lớn, xe hơi vô đậu mấy cái cũng được, lại có bồn bông, có băng đá, cây cỏ thọ, có hồ sen, ấy là một cái cảnh dọn để tiếp khách đa tình đến chơi thì là thú lắm.

Hoàng Kiệt vô coi vừa ý, bèn giao cho Cao Kiến sắp đặt bên trong ngoài, trong thì dọn có chỗ ngồi uống rượu, có chỗ để nhảy đầm, ghé bàn để đóng theo kiểu kim thời, vách cửa mướn vẽ bông hoa thiết khéo, còn ngoài thì xẽ thêm đường, mua thêm kiềng, để cho khách hữu tình cặp nhau đi hứng mát, gái mím cười dưới bóng đèn chớp chớp, trai say tình bên nhành mạn sum sê.

Hoàng Kiệt cần dùng bạc mà đóng phần hùn, nên dắt vợ về Rạch Giá. Chàng nói lâu ngày nhớ cha mẹ nên đem nhau về thăm, mà tối lại chàng thổ thề xin cha mẹ cho một muôn đồng bạc đặng hùn mà mở nhà hàng. Ông Huyện không biết mở nhà hàng ra làm sao nên ông dục đặc không chịu cho; mà bị ông cứng con thái quá, nên ban đầu ông kháng cự, song chừng con nói riết rồi ông xuôi lòng, ông cũng phải đưa 10 ngàn đồng bạc.

Được bạc rồi, Hoàng Kiệt bèn dắt vợ trở lên Sài Gòn mau mau đặng lo công việc mở nhà hàng. Việc chàng tính thì giấu vợ nên cô Xuân Hương không hay biết gì hết.

Một đêm nọ, Hoàng Kiệt biểu vợ phải sắm y phục theo kiểu kim thời mà bận, chớ đừng ăn mặc theo kiểu nhà quê mà thiên hạ chê cười, phải đặt áo giúin tai bèo, phải mang giầy cao gót, phải uốn tóc quăn, phải thoa môi son, phải dôi phấn nước. Tội nghiệp cho thân cô Xuân Hương, trong bụng cô không muốn trang sức chút nào hết, con mắt cô thấy việc chi cũng chẳng bao giờ biết vui, song phải chịu ý chồng, bởi vậy Hoàng Kiệt muốn làm sao cô cũng làm theo, muốn đi đâu thì cô cũng đi theo, làm việc không vui mà cô cũng vui, đi chỗ đáng buồn mà cô lại không buồn.

Nhà hàng dọn xong đặt hiệu là : „Hoàng Cao Tiên Cảnh“, và định ngày khai trương. Thiệp gửi mời hết thầy các thân hào tai mắt ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định.

Các nhật báo đều có bài khen ngợi nhà hàng mới, lại có đăng hình phòng nhảy đầm, có mấy chỗ u nhàn trong huê viên.

Hoàng Kiệt bồn thân đến mời vợ chồng Đốc tư Triệu Như Hồ dự lễ khai trương, chừng đó mới chịu nói rõ chuyện của mình tính làm.

Như Hồ cười mà hỏi rằng:

- Làm ăn chẳng thiếu chi nghề, buôn bán chẳng thiếu chi cách, sao em bày làm việc kỳ cục vậy?
- Sao mà kỳ?
- Em bày quyền rũ thiên hạ ăn chơi, làm như vậy tổn đức quá.
- Trời ơi! Tôi là người phàm, chớ phải tôi là thầy tu hay sao mà lo đạo đức. Anh nói kỳ, chớ không phải tôi làm kỳ đâu. Đời này thiên hạ ai ai cũng đều lo thủ lợi hết thầy, mình coi việc nào có lợi nhiều thì mình làm, chớ giữ đạo đức rồi lấy gì mà ăn. Anh nói đạo đức, sao anh làm thầy thuốc, rồi anh lại lấy tiền người ta?
- Qua làm thầy thuốc, qua trị bệnh cho người ta, thì qua phải đòi tiền công chớ sao.
- Nếu anh đòi tiền công thì anh cũng tổn đức vậy. Tôi lập nhà hàng đây, tôi tính kỹ lắm. Tôi lên Sài Gòn ở mấy tháng nay tuy là nói ở chơi, song tôi dụng tâm khảo cứu nhơn tình thế cuộc, chớ phải tôi chơi vô ích đâu. Tôi thấy rõ thiên hạ ai ai cũng than khuôn bách, mà họ ham chơi hơn hồi kinh tế thịnh vượng nữa. Khuôn bách sao mà mỗi chúa nhật kéo nhau vô trường đua ngựa rần rần, số tiền đánh cá mỗi lần trên 50 ngàn đồng

bạc. Khuôn bách mà sao quần áo loè loẹt, đi nghêu ngẩn cùng đường, xe hơi chạy đập đều, ngồi nhà hàng chật nít?

Muốn làm ăn cho có lợi, mình phải nắm thế thời cơ. Lúc này ở Sài Gòn thiên hạ đang đua nhau chơi bởi xài phá. Tôi chịu theo ý muốn của thiên hạ, tôi lập chỗ cho họ đến chơi, chơi cho ngỗ nguê, chơi cho mê mẩn, đặng tôi dễ lột da họ, tôi làm ăn như vậy đó anh tưởng tôi dại hay sao?

- Sự em làm đã coi không được, mà lời em nói nghe còn ác hơn nữa!
- Cái gì mà ác? Đời này thằng khôn lật lọng thằng dại, lẽ tự nhiên như vậy, có ác gì đâu?
- Mình là con nhà tử tế, bề nào cũng đứng vào hàng thượng lưu, em chẳng nên nói những câu như vậy.
- Anh khéo dè dặt thì thôi! Tôi làm mà tôi nói ngay ra đó thì tôi thật tình lắm. Có nhiều câu họ không nói mà họ làm mới khôn nạn chứ... mà tôi nói tôi lập chơi đặng tôi lột da họ, là lột da mấy chú ham chơi, còn ai không ưa chơi thì thôi, tôi có ép uổng ai đâu.
- Em làm quảng cáo lung quá đó, em khiêu gọi thiên hạ làm như vậy còn hơn là ép nữa.
- Ủa! Công việc làm ăn thì phải vậy chứ sao. Tôi đốt đèn cho thiệt sáng, bướm bướm mới đáp lại, con nào dại tôi biết đâu.
- Qua sợ cháy cánh trước chứ.

Như Hồ nói câu đó mà cười ngất. Hoàng Kiệt cũng cười xòa, rồi từ mà về, căn dặn anh chị làm sao bữa khai trương „Hoàng Cao Tiên Cảnh“ cũng phải đi đặng đất Xuân Hương đi với.

Đến đêm khai trương, Hoàng Kiệt phải vô trước trong nhà hàng đặng hiệp với Cao Kiến mà lo tiếp khách. Vung theo lời chồng dạy, Xuân Hương trang điểm theo kim thời, uốn mái tóc, thoa môi son, rồi ngồi xe hơi lại rước vợ chồng Như Hồ đi một lượt.

Tới nhà hàng thì thấy xe hơi đậu chật đường. Dòm vô trong huê viên thì đèn khí đốt sáng trưng, nam thanh nữ tú kẻ đứng dưới bóng cây, người ngồi dựa bàn rượu, kẻ qua lại náo nức.

Trong nhà hàng thì kiếng vật hực hỡ, tiếng nhạc phù trầm, cuộc khiêu vũ đã khởi rồi, trai với gái bắt cặp ôm nhau mà nhảy múa.

Thuở nay Xuân Hương chưa từng xem khiêu vũ lần nào; bởi vậy cô thấy thì cô lấy làm thẹn thùa, trong lòng không an, mắt không muốn ngó.

Có một cô dung nhan tuấn tú, cặp mắt như sao, tóc hớt bom bê, mặc y phục theo đám, được khách mời khiêu vũ thường hơn hết, mà mỗi lần cô nhảy rồi thì ai nấy đều vỗ tay khen. Triệu Như Hồ có ở Paris nên ông thạo nghề khiêu vũ. Ông chỉ cô đó mà nói với vợ rằng:

- Cô đó là Jeanne, ở Sài Gòn này cô nhảy đầm hay đệ nhất, nên mỗi lần cô nhảy thì được người ta khen đó.

Thị Lang với Xuân Hương lác đầu ngó nhau mà cười, không hiểu hay là tại chỗ nào.

Cách một hồi nghe tiếng kêu vang: „Ông chủ nhà hàng đâu? Ông chủ phải nhảy với cô Jeanne mới xứng“.

Hoàng Kiệt mặc bộ đồ ni đen, râu cứng, thắt nơ đen, mang giày đen, vớ lụa trắng, tay mang găng trắng, thùng thẳng bước ra, nghiêng đầu chào khách rất hữu duyên, rồi lại đứng trước mặt cô Jeanne cúi đầu thi lễ.

Cô Jeanne mỉm cười rất trữ tình, đứng dậy bắt tay Hoàng Kiệt, nhạc liền trỗi giọng phù trầm, hai người cặp nhau mà nhảy. Khách nam nữ trên 100 người thấy đều lặng thinh, chong mắt mà ngó. Hai người nhảy trên 10 phút đồng hồ, nhảy trúng điệu, gấn nhịp, bởi vậy chừng nghỉ thì khách đều vỗ tay lớp lớp.

Như Hồ nói với Xuân Hương rằng: „Cậu ba nó nhảy hay thiệt, nhảy với cô Jeanne xứng quá, hèn chi bên Tây họ phát bằng cấp cho cậu thì phải lắm“.

Nhảy đầm một hồi mệt rồi thì tản ra, cặp đi uống rượu ăn bánh, cặp dắt nhau ra huê viên hứng mát. Nghỉ một hồi rồi áp lại nhảy nữa, làm hoài như vậy, không nghe ai tính đến giờ nào nghỉ hết. Tới 11 giờ, Trương Thị Lang nói buồn ngủ nên Triệu Như Hồ dắt vợ và Xuân Hương về.

Bữa sau, Hoàng Kiệt khí sắc hân hoan, nói với vợ rằng:

- Lễ khai trương qua tổ chức lật đật một chút, mà được công chúng hoan nghinh quá. Em thấy mối lợi của qua hay chưa?
- Lợi hại thì chưa biết, mà thuở nay tôi chưa coi nhảy đầm lần nào, nên tôi thấy tôi mắc cỡ quá.
- Mắc cỡ cái gì? Nhà quê chơi theo văn minh mà lại mắc cỡ chớ! Hồi hôm em thấy qua nhảy hay không? Qua nhảy nghề lắm, nên tụi nó vỗ tay dữ. Đời này muốn cho người phục, thì phải biết nhảy đầm cho giỏi mới được. Để rồi qua dạy em nhảy. Qua dạy em chừng 15 bữa thì em rành nghề.
- Tôi không học thứ đó đâu.
- Sao vậy?
- Ra trước mắt thiên hạ mà đeo với nhau coi kỳ quá.
- Vậy chớ người ta đó sao?
- Họ làm sao họ làm. Tôi làm không được. Lại tôi có ghen rồi, tôi nhảy nhót không nên.
- Úy! Em có ghen thật hay sao?

Xuân Hương không trả lời, Hoàng Kiệt ngó vợ mà trong trí lo ra.

Từ ấy về sau, Xuân Hương lấy có thai ghen, nên không bước chun tới „Hoàng Cao Tiên Cảnh“ nữa.

Hoàng Kiệt với Cao Kiến muốn quén khách đến nhà hàng cho đông nên trả tiền tháng cho cô Jeanne đặng mỗi đêm cô đến nhảy đầm mà chiêu khách, Hoàng Kiệt với cô Jeanne gần nhau trong ít bữa, thì hai người tâm đầu ý hiệp, hẹn biển thề non, rồi chàng mượn một cái nhà nhỏ ở đường Thuận Kiều cho cô ở. Chàng lấy có lo lắng cai quản nhà hàng, mà đeo đuổi theo cô Jeanne, có khi năm ba bữa chàng mới về thăm vợ một bữa.

Cô Xuân Hương hay chồng có ngoại tình hay không thì không hiểu, mà cô không nói chi hết, cô thủ phận an mạng, chồng đi thì cô xăn bản trong nhà mà đọc sách, chồng về thì cô vui vẻ như thường.

(7)

Ngày qua tháng lại, chẳng bao lâu Xuân Hương tới ngày nở nhụy khai hoa. Cô sanh một đứa con trai, nhờ Đốc tư Triệu Như Hồ sẵn sóc, nên mẹ mạnh giỏi, con cứng cáp. Hoàng Kiết mừng rỡ, đặt tên là Hoàng Hải và đánh dây thép về Rạch Giá báo tin cho cha mẹ hay.

Vợ chồng ông Huyện Trương Hà nghe dâu sanh được cho mình một đứa cháu nội đích tôn thì mừng quýnh đi khoe cùng chợ, nhứt định phải lên Sài Gòn mà thăm dâu hun cháu. Thuở nay ông ít hay đi đâu; bởi vậy ông tính đi Sài Gòn thì ông sắp đặt việc nhà sửa soạn hành lý trót một tuần lễ ông mới đi được. Ông biểu sếp phơ chùi lau cái xe lớn mui kiếng, dọn bộ đồ hút đem theo xe, rồi ông với bà giao nhà cho người tâm phúc gìn giữ; xong đâu đấy mới lên xe đi Sài Gòn.

Lên tới nhà Hoàng Kiết thì gặp ông Hội đồng Nghiệp cũng đã lên đó thăm con. Sui gia gặp nhau mừng rỡ. Bà Huyện bồng cháu nội mà hun, ông Huyện theo rờ rẫm, rồi móc bóp lấy ra một ngàn đồng bạc mà đưa cho Xuân Hương mà nói rằng: „Ba thương con đó. Con cất riêng mà xài, muốn mua sắm vật gì tùy ý con, đừng có đưa cho chồng con“

Vì nhà Hoàng Kiết đã có vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp ở rồi, nên vợ chồng Triệu Như Hồ mời ông Huyện lên nhà mình mà ở cho rộng.

Bà Huyện mừng cháu nội chưa phi, nên bà không chịu đi. Ông Huyện có bệnh hút, ông muốn ăn nằm cho thông thả, nên ông đi một mình lên nhà rề mà ở.

Trương Thị Lang thừa dịp này, cô mới to nhỏ mà học lại cho cha hay Hoàng Kiết lấy bạc muôn lên mà lập nhà hàng bán rượu đặng nhảy đầm chơi, chàng lại tư tình với một khiêu vũ có danh, mướn nhà nuôi cô, sắm xe hơi cho cô đi, xài bạc tiền như nước, bỏ vợ ở nhà tiu hiu.

Ông Huyện thiệt có lòng cung dâu, mà ông lại nghĩ con hư nữa, bởi vậy ông nổi giận, ông quả trách Hoàng Kiết, rồi nhứt định đem con và dâu về Rạch Giá, không cho ở Sài Gòn nữa. Hoàng Kiết không đành lia cô Jeanne, nên chàng dục dặc nói về Rạch Giá bỏ nhà hàng không ai quản xuất. Ông Huyện nói hằn rằng: “Bỏ, không cần gì. Thà mất 10 ngàn đồng bạc đó, là ít hại hơn là con hư. Nếu con không nghe lời ba thì ba từ con, rồi từ rày về sau không biết cha con gì nữa”.

Xuân Hương sanh sản được 15 ngày, cứng cáp rồi. Ông Huyện định ngày đem con dâu, cháu về Rạch Giá. Ông biểu mẹ con Xuân Hương đi xe mui kiếng với bà Huyện cho khỏi gió, còn ông đi xe nhỏ với Hoàng Kiết và chở hành lý mà đem về, còn cái nhà mướn đó thì trả lại cho chủ.

Hoàng Kiết sợ cha giận không cho tiền mà xài, nên phải riu riu theo cha, song bước lên xe về Rạch Giá mặt chàng buồn hiu.

Ở chốn kinh thành gần một năm, sớm mơi hoặc đi dạo đường Catinat, hoặc đi vòng chợ Bến Thành mà khoe giày khoe áo, buổi chiều ngồi xe hơi, khi chạy vòng qua Bà Chiểu khi chạy qua Lăng Tô mà xem nữ tú nam thanh; ban đêm hoặc vô nhà xét hút á phiện rồi đánh bài, hoặc ngồi nhà hàng uống sâm banh rồi khiêu vũ; chúa nhứt khi thì đi trường đua đánh cá ngựa, khi thì ra Nước Ngọt hứng mát thanh phong. Hoàng Kiết hưởng cái thú sung sướng theo hạng thượng lưu đời này như vậy, mà lại trong nhà sẵn có người vợ hiền, dầu chàng chơi bởi cách nào vợ

cũng để cho thông thả, chẳng bao giờ nghe nói một tiếng mích lòng, còn ra ngoài sẵn có cô Jeanne, cô hiệp ý đồng tình luôn luôn, cô giúp mà cho chàng hưởng cái thú vui trên trần thế.

Nay Hoàng Kiệt về Rạch Giá, tuy cha mẹ giao hết cái từng trên lầu cho vợ chồng chàng thông thả, tuy chàng muốn ăn vật gì cũng có, muốn chơi cách gì cũng được, tuy chàng khỏi chịu cảnh khổ của người bình dân, là khổ không gạo cho vợ con ăn, khổ không tiền may áo cho vợ con bận, khổ đau không thuốc uống, khổ nghèo nợ kéo lưng, nhưng chàng không biết vui, ra vô mặt dầu dầu, hôm sớm lòng ngơ ngẩn. Chàng mang chứng bệnh buồn đây là vì thiếu khúc đường Catinat, thiếu Chợ Bến Thành, thiếu vòng Bà Chiểu rộn ruc, thiếu góc Lăng Tô im lìm, thiếu nhà xét đánh bài, thiếu sơn thủy dạo chơi, nhứt là thiếu một chuyện quan hệ hơn hết là cô Jeanne, cặp mắt lóng lánh, hàm răng khít rịt, miệng cười như hoa nở, khiêu vũ như tiên sa.

Vợ, Xuân Hương hết sức bải buôi, con Hoàng Hải nên ngộ nghĩnh nhưng không trị bệnh buồn của chàng được. Ở mới mấy ngày, một bữa ông Huyện Hàm bỏ quên chìa khóa, chàng lén mở tủ sắt, thộp năm ngàn đồng bạc rồi dối với vợ rằng mình lấy xe hơi mà đi chơi một vòng, chàng tuốt lên Sài Gòn đặng ăn xài với cô Jeanne cho phi chí.

Vợ chồng ông Huyện thấy con đi chơi sao tối rồi chưa về, hai ông bà coi tủ lại, hay mất bạc thì giận hết sức. Ông Huyện mới nói với Xuân Hương rằng: „Ba biết rồi, thằng Hoàng Kiệt lấy một con nào trên Sài Gòn đó nó mê, nên nó ăn cắp bạc trốn theo con đó, chớ không có đi chơi bởi gì hết. Hứ! Không dè có một đứa con trai mà nó lại hư chớ! Thôi, con đừng có buồn gì hết, chồng con nó hư thì nó chịu. Con ráng mà nuôi thằng Hoàng Hải, đừng thêm kể nó là chồng nữa. Ba cũng từ nó cho khỏi cực lòng. Từ rày sắp lên ba không cho nó đồng xu nào, coi nó giỏi nó làm sao biết“.

Cô Xuân Hương ứa nước mắt, không nói tiếng chi hết.

Bà Huyện hỏi dâu rằng:

- Sao chồng con nó bày lập nhà hàng, nhảy đầm con không cản nó, để nó làm rồi sanh chuyện như vậy?
- Thưa, hồi ảnh tính đó, ảnh giấu nên con không hay. Chừng ảnh sắp đặt xong rồi, ảnh mới khai trương, anh Hai chị Hai rầy quá, mà ảnh không kể. Con thấy vậy nên con không dám nói.
- Còn sao đó nó có mèo có chó, con cũng không rầy nó?
- Thưa việc đó con không hay. Con có thai nghén nên lục đục ở trong nhà hoài, ảnh đi chơi rồi ảnh làm việc gì con có hay đâu.
- Má giận má muốn dắt con lên Sài Gòn kiếm bắt nó về đây đặng ba con đánh cho nó biết chừng. Vợ con như vậy mà nó bỏ, để mê theo đồ khốn nạn chớ.

Ông Huyện can rằng: „Thôi kiếm tìm làm chi. Tôi nhứt định bỏ nó, tôi không biết tới nó nữa. Con Ba còn non ngày non tháng, bày đi đâu? Bày đi rồi thằng nhỏ bị gió máy nó đau đây mới làm sao?“

Từ ấy vợ chồng ông Huyện càng cung Xuân Hương bội phần. Hai ông bà sợ dâu nuôi con cực nhọc, nên kiếm một người mới sanh con so, sữa nhiều mà lại tốt, mượn ở nuôi vú đặng cho Hoàng Hải bú.

Tuy Xuân Hương khỏi cho con bú nữa, song chẳng hề bao giờ cô chịu rời con. Ban đêm người vú phải để giường mà nằm gần một bên cô, đặng cô coi chừng săn sóc Hoàng Hải. Ban ngày cô cũng xắn quần một bên con hoài, lo thêu váy cho con mang, lo thêu nón cho con đội.

Vợ chồng ông Huyện thấy Xuân Hương bị chồng bạc bẽo mà cô không phiền, cứ lo nuôi con, thì càng thương nhiều hơn nữa.

Hoàng Kiệt đi được một tuần lễ thì ông Huyện tiếp được thư của rể là Đốc tư Triệu Như Hồ gởi về nói rằng Hoàng Kiệt mới mượn một căn phố lầu dọn ở với cô Jeanne, ngày như đêm cứ dặt nhau đi đánh bài bạc, hoặc đi nhảy đầm, ăn xài coi ngửa nguê lăm. Ông Huyện nghe tin ông càng thêm giận, ông không thèm nói chuyện ấy lại cho vợ hay đâu trong nhà biết.

Cách ba tháng sau, một buổi sớm mai, ông Huyện Trương Hà đương nằm hút cầm chùng mà chờ cơm. Có một người lính trạm sở Điện Tín đem giao cho ông một cái dây thép viết như vậy:

« Hoàng Kiệt décedé. Venez immédiatement »

Triệu Như Hồ

Ông Huyện không hiểu chữ Tây, nên sai trẻ ở đi lên lầu kêu Xuân Hương xuống đọc và cắt nghĩa cho ông nghe.

Cô Xuân Hương cầm lá dây thép mà coi thì cô biến sắc và la lớn rằng: „Trời ơi! Chồng của con chết rồi! Anh Hai đánh dây thép biểu lên mau!“

Bà Huyện ở nhà sau đi lên nghe như vậy thì bà khóc ré. Cô Xuân Hương cũng khóc. Ông Huyện ngồi khoanh tay ngó ra cửa, ông không nói một tiếng chi hết.

Bà Huyện khóc một hồi rồi hỏi ông rằng:

- Bây giờ ông tính làm sao?
- Có tính việc gì đâu.
- Thằng Đốc tư Hai nó biểu lên lập tức. Vậy phải tính đi Sài Gòn hỏi coi con nó đau bệnh gì nó chết rồi lo chôn cất nó cho tử tế chớ.
- Bà thương nó lắm hay sao?
- Khéo hỏi! Con tôi đẻ sao lại không thương!
- Thứ con hư mà thương nỗi gì! Tôi đã nhứt định bỏ nó thì nó sống chết cũng mặc kệ, tôi không đi đâu hết.
- Con chết rồi mà còn giận nỗi gì!
- Nó không kể cha mẹ vợ con, bỏ hết mà theo đi. Không biết chừng nó lấy vợ chúng bị đâm chết đó. Lên đó mà mang xấu chớ lên đó làm giống gì. Bà thương nó thì đi đi. Tôi mắc cỡ lắm, tôi không đi.
- Ông không đi thì tôi đi.

Bà Huyện liền bảo sếp sửa soạn cho bà đi Sài Gòn.

Cô Xuân Hương vừa khóc vừa lạy ông Huyện mà nói rằng: „Cha của Hoàng Hải dầu không thương con đi nữa cũng là chồng của con. Lúc còn sống mà con chưa dám phiền trách thay, nay rui mất rồi, dầu quấy dầu phải con cũng phải quên hết chuyện cũ. Để lòng lo đáp nghĩa cho chồng con. Vậy cúi xin ba rộng lòng cho phép con đem Hoàng Hải lên Sài Gòn đặng mẹ con con cư tang và lo chôn cất chồng con cho trọn niềm chồng vợ“.

Ông Huyện châu mày nói rằng:

- Hoàng Hải còn nhỏ quá, đi đường xa sao tiện.
- Thưa, dầu thế nào cũng phải cho nó đi đặng nó để tang cha nó. Đi xe mui kiếng dù có mưa gió cũng không sao.

Ông Huyện ngồi suy nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng: „Đi thì đi. Tuy giận mà nói vậy, chớ ba cũng đi nữa chớ ở nhà sao được“.

Ông sai một người tâm phúc trong nhà mượn một cái xe hơi chạy liền qua Long Mỹ mà báo tin cho thầy Ban biện Hưng hay rồi đi luôn qua Cái Tắc mà cho ông sui hay nữa. Ông sắp đặt người coi nhà rồi lên xe hơi lớn của ông mà đi Sài Gòn với bà Huyện, Xuân Hương, Hoàng Hải và con vú.

Đến xế xe lên tới Sài Gòn. Ông Huyện biểu sớ phơ chạy thẳng tới nhà Như Hồ rồi vợ chồng Như Hồ mới dắt lại căn phố lầu chỗ Hoàng Kiệt ở.

Bà Huyện bước vô thấy thân con nằm cứng ngắt, mặt xanh dờn thì bà nhào mà khóc. Xuân Hương và cô Trương Thị Lang cũng khóc rống lên, nghe rất thảm thiết.

Ông Huyện hỏi Như Hồ vậy chớ Hoàng Kiệt đau bệnh gì, đau bao lâu mà chết. Như Hồ bèn thuật lại như vậy:

„Đêm hồi hôm này lối 2 giờ khuya, có thằng bồi của cậu Ba chạy lại nhà con nhận chuông mà nói rằng cậu Ba đi chơi về, cậu vô nhà tắm cậu tắm, cậu mới xối một lon nước thì cậu té nhào, bất tỉnh như sượng. Vợ chồng con lật đật chạy lại, thì cậu Ba còn nằm trong nhà tắm. Con coi mạch thì té ra cậu đau trái tim, máu lừng lên óc nhiều quá, làm bể gân máu. Con biết bệnh nguy rồi bèn phụ bông cậu lên giường, rồi con cắt mạch lấy bớt máu. Con làm đủ cách mà cậu không tỉnh lại, đến gần năm giờ rười sáng cậu tắt hơi.“

Ông Huyện lắc đầu nói rằng: “Chơi bời quá thì phải chết như vậy chớ gì“

Đến chiều, thầy Ban biện Hưng với vợ chồng thầy Hội đồng Nghiệp lên tới.

Nhờ có Triệu Như Hồ, thông thạo lo mua hòm, rước nhà giàng, nên tối lại tẩn liệm Hoàng Kiệt rồi trưa bữa sau tống táng tại đất thổ mộ của chủ nhà giàng ở trên Phú Nhuận.

Việc tống táng xong rồi, thầy Ban biện với vợ chồng ông Hội đồng ra về. Ông Huyện với bà Huyện cũng đem Hoàng Hải về trước. Cô Xuân Hương phải ở lại dẹp đồ trả phố rồi cô sẽ lấy cái xe hơi nhỏ của chồng mà về sau. Cô ở đậu nhà chị chồng. Tối lại, chị em nằm nói với nhau, cô mới hỏi cô Trương Thị Lang rằng:

- Nghe nói nhà em có tư tình với cô Jeanne nào đó, mà sao đám ma, không thấy người ấy vậy chị?

- Tôi rầy, tôi đuổi nó đi mất, đâu dám léo lại nữa. Đêm mà bồi lại kêu cậu ba bệnh đó, vợ chồng tôi chạy lại thì con đó ở trong nhà. Tôi nóng ruột, tôi mắng, tôi đuổi nó, nó riu riu đi mất từ hôm đó đến nay.
- Chị có nghi tại cô đó mà nhà em chết hay không?
- Không phải vậy đâu. Anh đốc tư coi mạch kỹ lắm mà. Thằng Ba chết tại đau trái tim thiệt, mà cũng tại con đó nên chơi bồi, rượu chè, thức khuya, rồi mới đứt gân máu đó.
- Còn chị có nghe nói nhà hàng nhảy đầm bây giờ khá hay không?
- Khá giống gì được! Đóng cửa hơn một tháng nay rồi.
- Sao vậy? Hôm mới lập coi khách đông lắm mà.
- Bữa khai trương, in thiệp mời cùng hết, nên mới đông, sau lon lòn lần lần, rồi lỗ phải dẹp chớ để rồi tiền đâu mà trả tiền nhà tiền bồi.

Cô Xuân Hương ở lại hai bữa dẹp nhà cửa của chồng xong rồi, cô mới lên xe hơi mà về Rạch Giá.

(8)

Ngày mới về nhà chồng, vợ chồng dắt nhau đi du lịch thì đi cái xe hơi này, vợ chồng đủ cặp. Nay chồng chết, cô trở về Rạch Giá cũng đi cái xe hơi này, mà ngồi có một mình. Xe chạy vụt vụt, cô nghĩ cuộc đời hiệp tan, tan hiệp, không rồi có, có rồi không, éo le nhiều nỗi, dày mỏng không chừng, thì cô lấy làm ngao ngán trong lòng. Sanh khách má hồng mà chi, mà sanh rồi lại dày đọa? Đã nặng oằn chữ hiếu, thêm điên đảo chữ tình, rồi lại còn gây cái nghĩa mẹ con, nợ trần biết bao giờ mới trả hết? Cái kiếp này đã hồng, vậy phải làm thế nào cho kiếp sau được ung dung?

Xe hơi đã qua khỏi bến đò Vàm công rồi, mà cô Xuân Hương trong dạ vẫn còn bàng hoàng, nhớ chuyện đã qua, tưởng việc sẽ tới, ngồi buồn hiu, không nhích mép. Xe vừa quẹo vô đường Cái Sắn thì cô thấy có một đám đông người đương lằng xằng giữa lộ, mà phía tay trái lại có cái xe hơi nhỏ lật úp nằm dưới ruộng. Cô biểu sếp phơ thắng bót, rồi ngừng, thì cô thấy Hà Thiện Ý ngồi dựa mé lộ áo quần lấm lem, mặt lại có máu. Cô lật đật mở cửa xe leo xuống, rồi chạy lại hỏi Thiện Ý rằng: “Anh Tư bị lật xe hay sao? Có bệnh hay không? Sếp phơ mau mau xuống đỡ ông cử lên xe mình đợi chờ lên nhà thương liền cho quan thầy Thuốc khám mới được. Mấy bà con đây làm ơn phụ đỡ giùm một chút. Cha chả, mặt chảy máu nhiều quá! Trong mình anh có sao hay không?”

Cô lằng xằng, đốc người này, hỏi người kia, coi bộ cô lo sợ lắm.

Thiện Ý ngồi ngó Xuân Hương, đợi cô nói dứt rồi, chàng chậm rãi đáp rằng:

- Cám ơn cô, tôi bị lật xe, trầy trụa chút đỉnh, chẳng có bệnh chi trọng, xin cô đừng nhọc lòng.
- Mặt với tay anh đều có máu, phải băng liền, để vậy sao được. Xin anh lên xe đợi em chờ lên nhà thương Long Xuyên.
- Tôi đâu dám làm nhọc lòng cô.
- Không có chi hết. Đây lên Long Xuyên chừng 10 cây số, phải lên cho quan thầy khám rồi băng bó liền mới được. Sếp phơ của anh đâu?
- Tôi cầm bánh chớ không có sếp phơ.
- Cha chả, nếu vậy thì bỏ xe đây ai coi chừng. Ờ được để em mượn một người ở đây coi chừng xe...
- Xin cô đừng lo, tôi chẳng có bệnh chi trọng lắm. Để tôi ngồi đây chờ một lát xe đò Sài Gòn xuống rồi tôi trở về Thạnh Hòa, kêu thợ máy và dắt dân trở qua đây đẩy xe lên lộ đem về sửa.
- Nếu anh về Thạnh Hòa thì đi xe của em đây cũng được, cần gì phải chờ xe đò. Ngặt đi rồi bỏ xe đây ai coi?
- Tôi có đem theo một thằng bồi.
- Ủa! Nếu có vậy thì tiện lắm. Bồi anh đâu? Nó có bị bệnh hay không?

Một đứa trai 16, 17 tuổi bước tới xá cô Xuân Hương và nói rằng: “Bẩm, tôi trầy chun một chút, chớ không có bệnh chi hết”

Cô Xuân Hương gạt đầu nói: “Vây cũng là may. Thôi em lấy va ly hay là đồ đạc gì đó bỏ hết lên xe của qua đi”.

Thằng bồi vung lời xách hoa ly của Thiện Ý mà để trên xe của Xuân Hương.

Xuân Hương mời Thiện Ý lên xe. Vì cô ân cần quá, Thiện Ý không thể từ chối được, nên dậm đứng dậy mà bộ không sốt sắng lắm. Thiện Ý đi cà nhắc vì chun đau. Cô Xuân Hương đứng ngó rồi lắc đầu nói rằng: „Không được, chun của anh thế coi đau nhiều. Phải đi thầy thuốc, chớ lên Thạnh Hòa có thầy thuốc đâu mà trị, trở lên Long Xuyên không bao xa, phải lên cho thầy thuốc coi một chút rồi sẽ về. Anh lên xe đi”.

Thiện Ý muốn lên ngồi phía trước với sớp phơ. Xuân Hương không cho, ép phải ngồi phía sau với cô, rồi biểu sớp phơ quay xe lại lên Long Xuyên.

Quan thầy thuốc khán nghiệm thật là kỹ rồi nói Thiện Ý trong mình chẳng có bệnh gì trọng, duy có sung chun, bầm con mắt, trầy tay mặt vậy thôi. Ông tiêm cho một mũi thuốc và băng mấy chỗ trầy chảy máu.

Xuân Hương nghe Thiện Ý chẳng có bệnh chi thì cô mừng, cô liền mời Thiện Ý lên xe đặng cô đưa về Thành Hòa. Bây giờ cô an trong lòng, nên xe chạy rồi cô mới hỏi rằng:

- Anh đi đâu mà lật xe đó?
- Tôi ở trên Sài Gòn về thăm nhà.
- Ủa! Anh ở trên Sài Gòn hay sao? Ở làm việc gì trên?
- Tôi làm Trạng sư.
- Cơ khổ dữ hôn! Vây mà em đâu có hay đâu! Một năm mấy nay em không có gặp anh, mà cũng không gặp bác Tổng. Anh cưới vợ hay chưa?

Cô Xuân Hương vừa hỏi câu này, vừa liếc mắt ngó Thiện Ý, miệng lại chúm chím cười. Thiện Ý châu mày day mặt chỗ khác mà đáp rằng:

- Cưới vợ làm gì? Tôi nhứt định không thèm cưới vợ.
- Tại sao vậy?
- Cô khéo hỏi! Tại làm sao, cô biết lắm chớ. Tôi oán thứ con gái Việt Nam lắm chớ.
- Con Gái Việt Nam thì quê mùa, lẽ thì anh phải thương chớ sao anh lại oán.
- Người ta có học kia còn chưa biết nhơn nghĩa thay huông chi người không có học thì có ra gì.

Thiện Ý nói mà mặt coi chừ bự giận lắm vậy. Xuân Hương ngó chàng trân trân rồi thở dài một cái mà nói rằng: „Em biết nãy giờ anh khinh bỉ con gái Việt Nam đó là khinh bỉ em. Em xin anh đừng có thấy cử chi của em là đê tiện mà tưởng hết thấy con gái Việt Nam đê tiện như em hết, thì tội nghiệp cho người ta”.

Xuân Hương nói mấy lời rồi cô ghen cổ, rung rung nước mắt nói không được nữa. Cô ngồi lặng thinh một lát rồi lấy khăn lau nước mắt và nói rằng: “Hồi trước cha mẹ hai bên có giao ước hễ anh học rồi thì cho anh với em làm vợ chồng. Sự hứa hôn đó cha mẹ định trước đó mười năm, anh hay, mà em có biết. Lúc anh học thành rồi, anh về mà em bội ước đi lấy chồng khác,

lại là con nhà cự phú, cử chỉ của em như vậy thì đê tiện thiệt, anh khinh bỉ đáng lắm. Song cử chỉ bề ngoài của em đê tiện, mà cái óc của em, cái lòng của em, bề trong bao giờ cũng trong sạch luôn luôn. Từ ngày em lấy chồng cho tới bây giờ, trong trí em tưởng anh thương hại giùm cho em, chớ em không dè anh oán thù khinh bỉ em. Em xin hỏi anh, nếu anh ngồi trong cái địa vị của em ở bên Rạch Giá người ta qua nói cưới em đó, anh mới làm sao?”

Thiện Ý cùn quần đáp rằng:

- Nếu cô là gái biết trọng trinh trọng tiết, không bội ước không tham giàu, mà cha mẹ có ráng ép đi nữa thì cô phải liệu mình cho trọn nghĩa mới phải. Thà chết cho thơm danh chớ sống làm chi cho xử tiết.
- Tự tử hả! Anh dạy em cái bài học đó coi thế không hay. Người gặp cảnh nguy, bước đường cùng rồi, không biết làm sao mà day trở, túng thế phải thất hợng hay là cắn lưỡi, hay là uống thuốc độc, hay là nhào xuống sông mà chết...

Ấy là người không có tánh kiên nhẫn, không có chí tự cường, không có can đảm mà chịu cái khổ của kiếp trần. Chết như vậy tưởng là tránh khỏi cái khổ, té ra cái khổ ấy còn để dành y nguyên đặng kiếp sau trở lên mà mang thêm vô nữa, chớ trốn tránh đâu cho được. Huống chi mình chết đã hại cho kiếp sau của mình mà lại không bỏ ích cho ai hết, thì chết làm gì, mà anh dạy em như vậy. Anh xét cho kỹ lại mà coi, nếu hồi chồng đi nói em đó mà em tự vận em chết thì có ích chi cho duyên nợ của chúng ta đâu? Đã không có ích, mà hễ em chết thì hai nhà đều sập hết, cha mẹ em với bác Tổng phải bị khốn đốn liền!

- Khốn khổ cái gì? Tại sao mà khốn khổ?
- Chúng thi hành phát mãi, chớ sao.
- Tại sao vậy?
- Ủa! Vậy chớ anh không hay biết việc nợ nần đó hay sao?
- Nợ nần gì đâu?

Xuân Hương ngó sừng Thiện Ý, không biết chàng nói thiệt tình hay phỉnh phờ. Cô hỏi rằng:

- Vậy chớ hỏi gã em lấy chồng đó, bác Tổng không có nói rõ công chuyện đó cho anh hay sao?
- Ba tôi nói chú Hội đồng thiếu nợ thằng cha Huyện Hàm Trương Hà, nên làm lãng không chịu gả cô cho tôi. Để đem cô mà dung cho thằng con của Trương Hà mà trừ nợ. Tôi hỏi vậy chớ cô cũng đành như vậy hay sao, thì ba tôi nói cô thấy giàu cô mê, nên cô cũng chịu như vậy.
- Trời đất ơi! Hèn chi anh thù oán em, anh khinh bỉ em thì đúng rồi!
- Thì cô ưng làm vợ người đó hơn một năm rồi, có oan ức chỗ nào đâu mà cô kêu trời?
- Thôi anh hiểu như vậy, thì cứ để như vậy tốt hơn.
- Vậy chớ tại sao cô bội ước, cô lấy chồng khác?

- Thiệt tại em ham giàu.
- Cô nói lấy như vậy không được. Cô phải cắt nghĩa rành rẽ cho tôi nghe.
- Thôi, việc cũ rồi nói lại không ích gì.
- Không được. Cô phải nói thiệt cho tôi nghe thử coi tại sao cô bỏ tôi lấy chồng khác. Cô phải biết rằng tôi mà còn sống đây là nhờ tôi có tánh nhẫn nại lắm, mà sự sống của tôi có xác chớ không có hồn. Cô phải nói hoạch ra, chớ nói mí như vậy không được.

Xuân Hương ngẫm nghĩ rồi hỏi rằng:

- Thiệt anh không hiểu tại sao em phụ anh mà lấy chồng khác hay sao?
- Thiệt không hiểu.
- Thôi để em nói cho anh nghe. Ba của em với bác Tổng mua đất mua điền sao đó mà thiếu bạc, nên phải vay của ông già chồng em. Mua đất vừa rồi kế gặp khản bách lúa rẻ, ruộng thất, hai ông trả nợ không nổi. Chủ nợ kiện. Tòa lên án buộc hai ông phải trả nợ, nếu không trả thì chủ nợ được phép phát mãi gia viên điền sản. Theo án Tòa thì ba của em trả vốn lời 60 ngàn. Còn bác Tổng tới trút 100 ngàn. Hồi chủ nợ được án đó thì anh đã về rồi. Hai ông bối rối hết sức, má của em vì nợ nần đó mà rầu nên mang bệnh ho. Chủ nợ cậy người ta nói như bằng lòng gả em thì số nợ đó người ta cho hai ông phân hạn mà trả 15 năm hoặc 20 năm, trả dứt số vốn mà thôi, còn như không chịu gả em thì người ta giao án cho Trưởng Tòa thi hành liền, thi hành án của ba em, thi hành luôn tới của bác Tổng nữa. Bác Tổng bối rối quá, không còn phương gì mà gỡ việc nhà cho được, nên khuyên ba em thôi gả em đặng cứu giùm hai nhà, là nhà của em và nhà của anh. Tại vậy nên...
- Úy! Thiệt như vậy hay sao?
- Thiệt như vậy. Đám cưới em rồi thì cha chồng em mời ba và bác Tổng qua cho làm giấy nợ lại phân hạng mà trả trong 15 năm, tính nội số vốn mà thôi, tiền lời bỏ hết. Nhờ vậy nên mới yên ổn từ hồi đó tới bây giờ chớ.
- Trời đất ơi! Qua có hay đâu! Té ra em lấy chồng chẳng khác nào em bán mình mà cứu luôn hai nhà, nhà của em và nhà của anh nữa!
- Anh nói đúng lắm. Nếu em chống cự thì sự nghiệp của hai nhà sẽ bị phát mãi hết. Má em đau bệnh ho là bệnh hiểm nghèo, chúng phát mãi sự sản thì má em buồn, chắc phải chết. Còn hai đứa em nhỏ của em đương học nữa chừng chắc cũng phải rút đem về mà để cho chúng nó chịu dốt. Anh thấy cái cảnh như vậy hay chưa? Nào có phải em đề tiện đến nỗi ham giàu mà bội ước.

Thiện Ý chảy nước mắt mà nói rằng:

- Qua xin em tha lỗi cho qua. Tại qua không rõ căn do nên qua mới oán và khinh em. Bây giờ qua mới biết em là người thế nào.
- Chuyện xưa em nói lại cho anh nghe chơi. Xin anh nghe để bụng, bởi vì thiên hạ biết thì không tốt cho cha mẹ mình.
- Em có chồng gần một năm rưỡi rồi vậy mà em có con hay chưa?

- Em có sanh được một đứa con trai.
- Được bao lớn?
- Gần 4 tháng.
- Qua mừng giùm cho em. Còn em để tang cho ai mà mặc đồ chế đó?
- Em để tang cho chồng em.
- Hả? Em nói sao? Chồng em chết rồi? Chết hồi nào?
- Mới chết trên Sài Gòn, em lên lo chôn cất rồi nên em về đây.
- Trời đất ơi! Qua có hay đâu!

Hai người nói chuyện mới đến đó thì xe hơi chạy vô tới Thạnh Hòa. Thiện Ý chỉ cho sớp-phơ ngừng ngay cửa ngõ ông Cai Tổng Bình, chàng mở cửa leo xuống, mượn sớp-phơ xách va ly để trên lề đường rồi mời Xuân Hương ghé nhà uống nước rồi sẽ về.

Xuân Hương cười mà đáp rằng: “Em xin lỗi anh, em không thể ghé được. Chồng em mất, em chôn cất mới rồi, em đang lo chạy riết về nhà đặng cho cha mẹ chồng em khỏi trông. Đã vậy mà em xa thằng nhỏ của em đã ba bữa rồi, em nhớ nó quá, nên không thể ta-bà dọc đường được. Vậy xin anh làm ơn bấm giùm với hai bác rằng em kính lời thăm hai bác. Thôi em chúc anh mạnh giỏi, cho em về kéo trưa rồi.”

Thiện Ý cúi đầu đáp rằng: „Qua rất cảm ơn em hồi năm trước, trong lúc nguy biến mà em biết trọng hiếu khinh tình, có can đảm liều thân để cứu cha mẹ“.

Xuân Hương cười mà nói: “Đổi cho anh ngồi địa vị của em hồi đó chắc anh cũng phải làm như vậy, có chi đáng cho anh khen“.

Cô nói dứt lời cô cúi đầu từ biệt Thiện Ý. Xe hơi rút chạy. Thiện Ý đứng ngó theo. Xuân Hương thì lấy khăn lau nước mắt.

Xuân Hương về tới nhà lật đật kiếm con bông mà hun.

Bà Huyện hỏi rằng:

- Con sắp đặt công việc xong rồi chưa mà con về mau dữ vậy?
- Dạ thưa rồi hết.
- Còn nó nói có hùn hạp lập nhà hàng nhà hiệt gì đó, bây giờ tính làm sao?
- Thưa việc đó con có hỏi chị hai, thì chị nói nhà hàng bị lỗ nên đóng cửa lâu rồi.
- Cái đó cũng tốn hết một muôn đồng.

Ông Huyện nghe vợ than thì ông nói rằng: “Thôi, việc đã qua rồi, còn tiếc làm chi. Bây giờ phải lo cho vợ con nó. Con Ba nè, trời đất khiến như vậy, con cũng chẳng nên buồn làm chi. Con còn nhỏ quá, cha mẹ không lẽ ép con phải thủ tiết với chồng. Người ta bốn năm mươi tuổi, con cháu cả bầy mà chồng chết người ta còn cải giá thay, huống chi con mới có hai mươi mấy tuổi. Nhưng mà ba xin con chịu phiền ở vậy ít năm mà nuôi giùm Hoàng Hải cho nó khôn lớn rồi con sẽ lấy chồng khác. Ba bây giờ chỉ có một chút đó mà thôi. Xin con chịu khó nuôi giùm cho ba“.

Cô Xuân Hương nghe cha chồng nói như vậy cô động lòng, nên ứa nước mắt mà đáp rằng: „Thưa ba, Hoàng Hải là máu thịt của con, lẽ nào con không biết thương, con đành bỏ mà đi lấy chồng khác cho được. Con không có tính cãi giá đâu, xin ba má đừng lo“.

Vợ chồng ông Huyện nghe dâu nói mấy câu ấy thì mừng nên hỏi dâu thay đồ rồi đi ăn cơm.

Thiệt tuy Xuân Hương không vui song cô cũng buồn rầu lắm. Tối ngày cô cứ lo săn sóc con, cô quyết lấy đó làm mục đích cho sự sống của cô.

Cách chừng mười bữa, cô tiếp được một phong thơ gởi đề tên cô, coi ngoài bao thì thấy thơ gởi tại nhà dây thép Sài Gòn, mà tuồng chữ thì giống tuồng chữ Thiệu Ý, cô nghi nên cô không muốn đọc. Cô xếp phong thơ bỏ vào túi, rồi chơi với con như thường.

Đến tối cô vô phòng thay đồ mà nghỉ, cô mới nhớ tới phong thơ cô tiếp hồi trưa, cô bèn lấy ra để trên bàn rồi ngồi suy nghĩ. Chẳng hiểu cô tính lẽ nào, mà cô ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi cô cầm phong thơ xé bao rút thơ ra coi bộ quả quyết lắm:

Thơ viết bằng chữ Pháp dịch ra như vậy:

Em Xuân Hương đáng yêu kính ôi!

Từ hôm anh rui bị nạn xe mà may được gặp em cho tới bữa nay, thì đêm nào anh cũng thao thức hoài, hễ nhắm mắt thì thấy em trước mặt, nên ngủ không được. Nhờ những lời tâm huyết em tỏ với anh, nên anh mới được biết em là một gái cao thượng, háo nghĩa, trọng tình chớ không phải người ham phú phụ bản, vong tình bội ước như anh đã tưởng vậy.

Anh được biết tâm sự em rồi thì anh hết sức kính mến em mà lại lấy làm đau đớn ăn năn về cái tội anh oán hận em, khinh em không nhằm.

Anh viết thơ này, anh rất trông mong em lấy lòng quảng đại mà tha cái tội làm lạc ấy cho anh, em nên nghĩ rằng vì anh quá thương em rồi tối mắt bút tai mà phải mang tội với em, chớ không phải tại ý gì khác.

Xuân Hương em ôi! Một đời tài sắc, một khách đa tình mắc tội lỗi gì mà phật trời hành hạ như vậy! Trót mười năm mong mỗi sum vầy, mà lúc gần hiệp rồi lại tan, tan một cách rất thảm thiết!

Anh nghĩ lại rất tiếc cái cuộc anh gặp gỡ em hôm nọ lắm. Gặp làm chi mà bây giờ phải đau đớn như vậy! Thà oán làm còn dễ chịu hơn là thương trộm.

Xuân Hương em ôi! Thôi, chúng ta nên quên hết việc đã qua, để mà lo việc sẽ tới. Bây giờ em đã lỡ duyên rồi, còn anh thì cũng chưa kết bạn. Chắc là phật trời thấy đôi ta thảm khổ đáo để, thảm khổ nghĩa không phai, tình không lọt, nên muốn xá tội cho đôi ta, mới khiến cho em gãy gánh giữa đường đặng đôi ta sum hiệp.

Anh năn nỉ xin em, nếu chẳng phụ tình anh, thì đôi ta sẽ cùng chấp nối tóc tơ lại. Cái mối tình của anh đối với em vẫn còn y nguyên như xưa, mà có chịu hoạn nạn rồi, bây giờ lại còn gia thêm cái nghĩa nữa. Anh chắc cái tình với cái nghĩa ấy mà trọn lại thì trọn đời anh sẽ kính trọng em yêu mến em luôn luôn.

Anh suy nghĩ cạn rồi anh mới viết thơ này. Anh xin em cũng phải suy nghĩ cho kỹ mấy lời anh tỏ với em đó.

Anh xin nói thiệt với em, dẫu em quyết định lẽ nào anh cũng vưng chịu, chớ không dám phiền trách. Nhưng mà nếu anh không được sum hiệp cùng em, thì anh coi cái đời của anh hư đã hỏng, không còn mục đích gì mà hăng hái bước tới nữa.

Em hãy xét lại bao lâu cũng được.

Một người vừa kính vừa yêu em hết là

Hà Thiện Ý

Cô Xuân Hương cầm bức thơ đọc đi đọc lại đôi ba lần, đọc chừng nào cô càng buồn chừng nấy. Mấy đêm sau, đêm nào cũng vậy, trước khi đi ngủ thì cô lấy bức thơ ra đọc, rồi ngó đèn mà suy nghĩ trót một hai giờ.

Cách ba ngày cô nhứt định rồi, cô mới viết thư gửi về Cái Tắc mời cha mẹ qua đặng bày tỏ việc riêng.

Vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp đã có ý muốn đi thăm sui, may kế tiếp được thư của con mời, thì không còn dè dặt nữa nên sửa soạn xe rồi bữa sau vợ chồng đi Rạch Giá.

Vợ chồng ông Huyện Hàm tiếp đãi sui gia rất hậu. Ăn cơm trưa rồi cô Xuân Hương đem một khay trà rượu ra để trước mặt cha mẹ hai bên mà thưa rằng: „Con lấy chồng, con vẫn tưởng tơ tóc bền chặt, cảm sắc hài hòa, trước đẹp dạ mẹ cha, sau vui niềm gia thất. Nào dè cái mạng của con, bước chân vào đường đời, vừa mới đi được một khúc thì gãy gánh cang thường. Phật trời đã khiến cái mạng con như vậy, thì con vưng chịu chớ con không phiền trách chi hết. Theo phong hóa của người mình thì trai anh tuấn chẳng thờ hai chúa, gái trinh liệt chẳng thờ hai chồng. Tuy con chẳng dám xưng là gái trinh liệt nhưng mà con tự nguyện bắt chước người xưa ở giá trọn đời mà thờ chồng dạy con. Ngặt vì con coi ở thế gian có nhiều nỗi đắng cay, mà cái đời của con đã hỏng rồi, con chẳng còn ham phú quý công danh chi nữa. Nay sẵn có cha mẹ hai bên đủ mặt, vậy con cúi xin cha mẹ vui lòng cho phép con xuất gia đầu Phật, đặng con tu niệm mà nhờ kiếp sau. Hôm nay con suy nghĩ đã kỹ rồi, con phải tu thì con mới an tâm tịnh trí được“.

Bà Hội đồng với bà Huyện nghe con thưa như vậy động lòng, nên ngồi khóc chớ không biết nói sao được. Ông Hội đồng cũng ngồi nín thính.

Ông Huyện Hàm tăng hắng mà nói rằng:

- Hôm nay ba thấy con buồn, ba tưởng ai cũng vậy, hễ chồng chết một ít lâu nguôi ngoai rồi thôi. Ba không dè con thương chồng con đến nỗi con tính đi tu. Con tu sao được. Hôm trước ba đã nói với con phải ráng nuôi giùm Hoàng Hải cho ba, chừng nó lớn khôn rồi con muốn tính lẽ nào ba cũng chịu và vui lòng hết thảy. Con đã chịu rồi, sao bữa nay con đòi đi tu. Con đi tu rồi bỏ Hoàng Hải ai nuôi. Tuy nó có vú, song vú sao bằng mẹ. Chồng con rui chết rồi thì thôi, con thương nhớ làm chi quá như vậy. Con bỏ nó đi đừng thềm nhớ nó nữa, để trí mà nuôi con. Nếu con không thể dưỡng nuôi dạy dỗ giùm Hoàng Hải cho ba tới nó có vợ, thì ít nữa con cũng phải săn sóc cho nó được năm bảy tuổi rồi tính việc gì thì tính, chớ bây giờ nó còn quá nhỏ, con bỏ nó như vậy cũng tội nghiệp.

- Ba nói thì con cũng phải vưng, bởi vì nếu con bỏ Hoàng Hải vô chùa mà tu, thì khó cho ba má, mà cũng tội nghiệp cho Hoàng Hải. Vậy con xin ba má cho phép con tu tại nhà đây, con vừa tu vừa nuôi con, thì vẹn toàn hết thủy, đợi chừng Hoàng Hải khôn lớn rồi sẽ hay.
- Được lắm. Con tu ở nhà đây thì ba vui lòng lắm. Ba giao hết từng trên lầu đo cho con ở mà tu. Con thượng tượng, gõ mõ đánh chuông, làm giống gì đó tự ý con.

Ông Hội đồng với hai bà nghe Xuân Hương xin phép ở nhà tu thì vui mừng, nên cũng thuận tình không ngăn trở chi hết.

Đến xế mát, vợ chồng ông Hội đồng mới từ sui mà về. Đi dọc đường bà Hội đồng nói rằng: „Tội nghiệp thân phận con Xuân Hương quá. Mạng số gì mà không được vui sướng chút nào hết. Thấy con như vậy thiệt tôi đứt ruột“. Ông Hội đồng day mặt ra phía ngoài không nói chi hết, bộ coi buồn hui.

Xuân Hương cậy người nhà vô chùa thỉnh một bức tượng phật Quan Âm với một bức tượng Phật Tổ và mua giùm một cái áo rộng bằng vải rồi nhuộm dàu. Cô dọn hai bàn thờ, một bàn thờ Phật Tổ, một bàn thờ Phật Quan Âm.

Sắp đặt công việc tu xong rồi, một đêm nọ, cô chờ cha mẹ chồng đi ngủ, trong nhà yên tĩnh, cô đốt nhang, đốt đèn trên hai bàn thờ phật rồi quì trước bàn thờ phật Quan Âm và vái rằng: “Con là Võ Xuân Hương, 23 tuổi vì kiếp trước thiếu tu, nên kiếp này con phải lận đận lao đao về hiếu về nghĩa, về tình, về trinh.

“Nay con ăn năn sám hối, quyết tu niệm nhờ phước đức của phật giải khổ, vậy con cầu xin Phật Tổ, Phật Bà cứu độ thân con, cho con sáng trí viết một bức thơ cho Hà Thiện Ý động lòng dứt cái nhờn duyên của con kiếp này, đặng yên trí mà lo tam qui ngũ giới, hồng giữ lục trần mà theo Phật đạo“.

Cô lạy hai bàn thờ, rồi lấy bút mực ngòi viết một bức thơ như vậy:

Thiện Ý anh ôi!

„Trót mười năm em một lòng lo giữ cái tình của em như một tấm gương thanh khiết, lo giữ cái hạnh của em như một đóa hoa bán khai, mong sum hiệp cùng anh cho phi tình cá nước. Nào dè đời ta không có nhờn duyên với nhau nên Phật trời mới khiến kẻ Bắc người Nam, rồi làm hoa rơi gương rã“.

„Em tiếp được bức thơ của anh, em đọc đi đọc lại mấy lần, đọc chừng nào em càng buồn chừng nấy. Em buồn bả vì đã thấy anh đến nông nỗi này rồi mà còn mong rắp cái gương đã bể, còn tính lượm đóa hoa đã tàn“.

Thiện Ý anh ôi! Làm thân con gái may rủi một chồng. Em đã vào làm dâu nhà họ Trương rồi thì em phải thờ họ Trương trọn đời, có lẽ nào em đành mang gói mà qua nhà họ Hà nữa cho được. Em cúi xin anh nếu anh chẳng phụ tình của em, thì anh chẳng nên cượng đầu cái mạng phật trời đã định, anh phải thành tâm khẩn cầu phật trời gây cuộc nhờn duyên cho đời ta, đặng kiếp sau đằm ám một nhà, khỏi biệt ly như vậy nữa“.

„Em đã quyết định rồi. Em vẫn biết em quyết định như vậy thì đau đớn cho anh lắm. Mà thân em đây, há em lại vui vẻ gì hay sao? Xin anh hãy nhớ; ở đời có ấy là không, tan ấy là hiệp.“

Vậy kiếp này chúng ta mỗi người mỗi ngã, hãy thành tâm cầu trời khấn phật cho chúng ta kiếp khác được sum vầy, sum vầy mà anh chẳng có chút chi buồn, em cũng chẳng có chút chi hổ”.

Vài hàng tâm huyết, cúi xin quân tử nhận lời

„Gái hữu tình mà vô duyên“

VÕ XUÂN HƯƠNG

Cô Xuân Hương viết thơ xong, rồi cô lấy bao niêm dán cò theo phép đề bao gửi cho Hà Thiện Ý, trạng sư ở Sài Gòn. Cô xuống lầu kêu một đứa gia dịch mà sai cầm phong thơ đi cho kịp chuyến xe sáng bữa sau.

Gửi thơ rồi, cô trở lên lầu đốt nhang lạy phật nữa. Niệm hương một hồi lâu rồi cô mới lấy một cái kéo bén mà hớt đầu tóc và lấy một con dao cạo lại ngồi trước tấm kiếng lần mò cạo hết cái đầu trọc lóc. Đêm ấy cô tụng kinh niệm phật tới sáng.

Con vú thức dậy thấy Xuân Hương còn đương lạy phật mà cái đầu trọc lóc thì chung hững. Nó tuốt xuống lầu, thấy bà Huyện thức rồi, đương ngồi uống nước, thì nó nói bệu bạo rằng: “Bà ôi! Cô tôi cạo đầu rồi”.

Bà Huyện nghe nói thất kinh, bà tuốt lên lầu gặp Xuân Hương đương quỳ trước bàn thờ phật, đầu cạo trọc lóc thì bà đứng trân trân, mà nước mắt chảy ròng ròng. Bà cảm động thương xót quá, nên bà nói lớn rằng: „Con làm chi vậy con! Tu thì ăn chay niệm phật cũng đủ rồi. Làm thân đờn bà con gái có một cái đầu tóc, mà con cạo đầu rồi thì còn gì mà kể?“

Bị con vú nói lộn xộn làm cho trong nhà xao xuyến. Ông Huyện thức dậy, hay việc Xuân Hương cạo đầu thì ông chắc lưỡi lác đầu, thương xót hết sức, song không biết nói sao được. Ông viết thư cho ông sui hay vợ chồng ông Hội đồng Nghiệp qua Rạch Giá thấy con như vậy thì đứt ruột khóc dầm, thở than rồi về chớ không biết làm sao.

Hiện giờ Xuân Hương vẫn còn tu tại nhà chồng là ông Huyện Hàm Trương Hà ở Rạch Giá, ngày lo săn sóc con, tối tụng kinh niệm phật.

Còn ông Hà Thiện Ý còn làm Trạng sư phụ ở Sài Gòn. Ông không cưới vợ mà cũng không đi chơi với ai, hễ mãn giờ làm việc rồi thì ông về nhà đóng cửa kín mít, không ai hiểu tâm trí ông được.

Hai người đều trẻ tuổi, bước đường đời còn dài. Những người theo phái vật chất thì họ đoán Thiện Ý bị sóng tình đưa đẩy rồi chàng sẽ đeo đuổi làm cho Xuân Hương phải từ cửa Phật mà vào động tiên. Còn những người theo phái tinh thần thì họ đoán Thiện Ý tuy mang một cái túi tình trĩu trĩu, song tình chàng cao thượng, nên không lẽ chàng dùng cái tình ấy mà đánh đổ cái tiết của người chàng kính trọng đó bao giờ.

Tác giả không dám cho phái nào phải, mà cũng không cho phép tiên tri, tác giả chỉ mong:

Trai biết trọng ái tình

Gái giữ bền chánh tiết.

SÀI GÒN, tháng 8- 1935